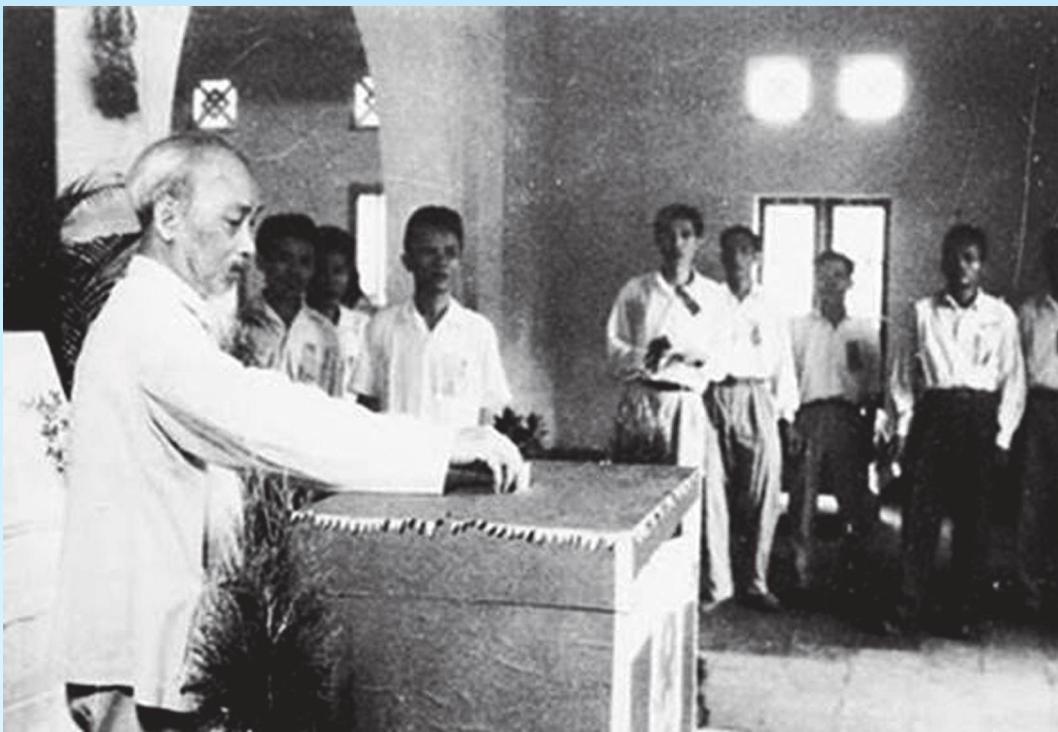


Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

■ Luật gia: TRƯƠNG QUANG SÁNG



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến bầu cử tại nhà số 10, phố Hàng Vôi, Hà Nội năm 1946

Ảnh tư liệu

Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng. Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là một sự kiện chính trị trọng

đại của đất nước, diễn ra trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Đất nước ta đang có những đổi thay mang tính thời đại, Đảng và Nhà nước đang tích cực triển khai thực hiện việc

sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Cuộc bầu cử không chỉ thể hiện bản chất dân chủ của chế độ ta, mà còn có ý nghĩa sâu sắc về chính trị, pháp lý, xã hội và thực tiễn đối với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta; là người khai sinh ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - một nhà nước pháp quyền hoàn toàn mới. Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Người đã đề ra một trong sáu nhiệm vụ cấp bách cần phải thực hiện ngay là: Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, ứng cử không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống... để bầu ra Quốc hội¹. Để cổ vũ, động viên Nhân dân cả nước tích cực thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết đăng trên các báo nhằm để tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân các công việc liên quan đến bầu cử. Trong bài "Ý nghĩa Tổng tuyển cử" đăng trên báo Cứu quốc số 130, ngày 31/12/1945, Người đã nêu rõ: "Tổng tuyển cử là một

dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì có quyền đi bầu cử... vì lẽ đó cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng tức là dân chủ, đoàn kết...".

Thấm nhuần lời dạy của Người trong xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; tư tưởng của Người đã trở thành nguyên tắc Hiến định, đã được ghi nhận trong bản Hiến pháp đầu tiên, ngay từ khi mới thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946 và đã được kế thừa, phát huy trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước qua các bản Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và đến bản Hiến pháp 2013, với tinh thần kế thừa và đề cao quyền làm chủ của Nhân dân đã ghi nhận quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân: "*Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định*" (Điều 27, Hiến pháp 2013).

Như vậy, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là hình thức dân chủ trực tiếp, trong đó công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện quyền bầu cử của mình để lựa chọn những người có

đủ đức, đủ tài tham gia vào bộ máy quyền lực nhà nước. Trong bộ máy nhà nước ta, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất bởi vì theo quy định của Hiến pháp, ở nước ta, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội do Nhân dân bầu ra, là cơ quan nhà nước cao nhất thực hiện quyền lực của Nhân dân. Theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật. Bằng việc làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, Quốc hội quy định các vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất về hình thức và bản chất của Nhà nước; ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quy định các nội dung cơ bản về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, bảo vệ Tổ quốc và về tổ chức bộ máy nhà nước. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật,

giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Cuộc bầu cử được tiến hành theo các nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Mọi công dân Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp hay thành phần xã hội. Chính những nguyên tắc này đã khẳng định bản chất dân chủ, tiến bộ của chế độ bầu cử ở nước ta, bảo đảm cho Nhân dân thực sự làm chủ trong việc xây dựng bộ máy nhà nước.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trước hết là sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện sinh động quyền làm chủ của Nhân dân. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định: "Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân". Quyền lực đó được Nhân dân thực hiện thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, trong đó bầu cử là hình thức dân chủ trực tiếp cơ bản, quan trọng nhất.

Thông qua cuộc bầu cử, Nhân dân trực tiếp lựa chọn những người đại diện ưu tú của mình để tham gia vào Quốc hội - cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất - và Hội đồng nhân dân các cấp - cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Mỗi lá phiếu bầu không chỉ là sự lựa chọn cá nhân, mà còn là sự thể hiện ý chí chính trị, trách

nhiệm công dân và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 tiếp tục khẳng định nguyên tắc "Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ", góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào con đường phát triển mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Việc cử tri cả nước tham gia bầu cử đông đủ, tự giác, đúng pháp luật sẽ tạo nên sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là nền tảng vững chắc cho sự ổn định chính trị và phát triển đất nước.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những thiết chế trung tâm trong hệ thống quyền lực nhà nước, giữ vai trò quyết định đối với việc xây dựng pháp luật, tổ chức và giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước.

Thông qua cuộc bầu cử, bộ máy quyền lực nhà nước được kiện toàn về tổ chức, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất. Đây là cơ sở để Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới thực hiện đầy đủ chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và địa phương, đồng thời giám sát tối cao và giám sát tại địa phương đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh cải cách

thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần **Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**, yêu cầu đặt ra đối với Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng cao. Do đó, cuộc bầu cử lần này có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn đội ngũ đại biểu có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa "của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân".

Một trong những ý nghĩa, tầm quan trọng nổi bật của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là việc lựa chọn và xây dựng đội ngũ đại biểu thực sự tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi hợp pháp của Nhân dân.

Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là những người thay mặt Nhân dân quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước và địa phương, từ xây dựng pháp luật, quyết định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đến bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân. Vì vậy, chất lượng của đội ngũ đại biểu có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen.

Điều đó đòi hỏi các đại biểu được bầu phải là những người có tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng thời luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết. Việc cử tri sáng suốt lựa chọn những người xứng đáng sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quốc hội và Hội đồng nhân dân là nơi quyết định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ ngân sách nhà nước, thông qua các chương trình, dự án quan trọng quốc gia và địa phương.

Thông qua cuộc bầu cử, Nhân dân trao quyền cho những người đại diện của mình tham gia hoạch định và quyết định các chính sách phát triển, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các đại biểu trúng cử sẽ có trách nhiệm phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của cử tri, kịp thời kiến nghị những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc của đời sống xã hội.

Cuộc bầu cử cũng góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương,

phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, đây là dịp quan trọng để củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử, từ hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đến tiếp xúc cử tri và bỏ phiếu, đều có sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân.

Thông qua cuộc bầu cử, mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nghề nghiệp, trình độ học vấn đều có cơ hội thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Điều đó thể hiện rõ tính bình đẳng, dân chủ và tiến bộ của chế độ ta, góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Sự tham gia tích cực của Nhân dân vào cuộc bầu cử còn là minh chứng sinh động cho sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam - yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử.

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, mỗi công dân cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình. Trước hết, cử tri cần chủ động tìm hiểu pháp luật về bầu cử, hiểu rõ quyền và nghĩa

vụ của mình, tích cực tham gia các hoạt động bầu cử theo đúng quy định. Mỗi cử tri cần nghiên cứu kỹ tiểu sử, chương trình hành động của các ứng cử viên để lựa chọn những người thực sự xứng đáng, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Việc tham gia bầu cử đầy đủ, đúng giờ, đúng quy định không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là trách nhiệm chính trị và đạo đức của mỗi công dân đối với đất nước.

Khẳng định rằng: cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cuộc bầu cử góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhân dân tự mình lựa chọn được đội ngũ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đủ đức, đủ tài để gánh vác trọng trách xây dựng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi mang tính thời đại. Mỗi công dân cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa đó để tích cực, tự giác tham gia bầu cử, góp phần xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển bền vững. □

1. Phạm Như Hùng, "Chủ tịch Hồ Chí Minh là cử tri số 1 Tổng tuyển cử 6-1-1946", *baquankhu7.vn*.

CỐT LÕI ĐỂ LỰA CHỌN NGƯỜI ĐẠI DIỆN XỨNG ĐÁNG

■ Luật gia. **TRẦN TIẾN HẢI**

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị quan trọng, là đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân. Đây là cơ hội để cử tri cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua việc lựa chọn những người tiêu biểu về đức, về tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ, việc chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ mới không chỉ là công tác tổ chức, mà là nhiệm vụ chiến lược. Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 03/12/2025 của Ủy ban Bầu cử tỉnh Quảng Trị, vấn đề “tiêu chuẩn và cơ cấu” được xác định là hai yếu tố cốt lõi, có mối quan hệ

biện chứng chặt chẽ, quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước trong 5 năm tới.

Bối cảnh mới và yêu cầu về tiêu chuẩn và cơ cấu của đại biểu

Nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, đây là giai đoạn then chốt để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đối với tỉnh Quảng Trị, đây là giai đoạn tăng tốc để hiện thực hóa các mục tiêu quy hoạch tỉnh, đưa Quảng Trị trở thành “cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung”¹.

Trước những yêu cầu to lớn đó, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ dừng lại ở vai trò lập pháp, giám sát hay quyết định các vấn đề quan trọng, mà còn phải là nơi hội tụ trí tuệ tinh hoa, thể hiện

bản lĩnh chính trị vững vàng để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời. Chính vì vậy, công tác lựa chọn nhân sự không được phép sai sót. Việc kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn và cơ cấu là bài toán quan trọng nhất đặt ra cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban Bầu cử các cấp.

- Về tiêu chuẩn đại biểu, đây là thước đo, là điều kiện tiên quyết để tìm ra đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân xứng đáng. Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cùng các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy Quảng Trị đã quy định rất rõ về tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ mới này, các tiêu chuẩn ấy cần được nhìn nhận và đánh giá ở mức độ cao hơn, khắt khe hơn. Thứ nhất, bản lĩnh chính trị và sự trung thành tuyệt đối. Người đại biểu dân cử trước hết phải trung thành với Tổ

quốc, với Nhân dân và Hiến pháp; phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bản lĩnh chính trị không chỉ là lời nói, mà phải thể hiện qua sự kiên định trước những khó khăn, thử thách, không dao động trước các thế lực thù địch, và dám nói, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. *Thứ hai*, phẩm chất đạo đức và lối sống gương mẫu, đây là yếu tố cử tri quan tâm hàng đầu. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, người đại biểu phải thực sự là tấm gương sáng. Kiên quyết không giới thiệu ứng cử những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chức, chạy quyền, hoặc những người có tài sản không minh bạch, kê khai không trung thực. Đạo đức của người đại biểu còn thể hiện ở sự gần gũi, gắn bó mật thiết với Nhân dân, lắng nghe và thấu hiểu tâm tư của cử tri. *Thứ ba*, trình độ, năng lực và tư duy chiến lược. Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân không chỉ cần "tâm" mà cần phải có "tầm". Nhiệm vụ xây dựng pháp luật, thẩm tra các dự án kinh tế - xã hội lớn, giám sát các hoạt động hành pháp, tư pháp đòi hỏi người đại biểu phải có kiến thức pháp luật vững vàng, có chuyên môn sâu trong các

linh vực, và đặc biệt là khả năng phân tích, tổng hợp để ra quyết định. Đối với đại biểu chuyên trách, yêu cầu này càng phải cao hơn để đảm bảo tính chuyên nghiệp trong hoạt động nghị trường. *Thứ tư*, điều kiện sức khỏe và độ tuổi. Đảm bảo sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ là yêu cầu bắt buộc. Bên cạnh đó, độ tuổi tham gia ứng cử cũng cần tuân thủ quy định của pháp luật để đảm bảo sự kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ.

- *Về cơ cấu đại biểu*: Nếu tiêu chuẩn là yêu cầu về chất lượng thì cơ cấu là yêu cầu về số lượng và tính đại diện. Quốc hội và Hội đồng nhân dân là hình ảnh thu nhỏ của xã hội, đại diện cho mọi tầng lớp Nhân dân. Do đó, một cơ cấu hợp lý là yếu tố đảm bảo tiếng nói của mọi cử tri đều được lắng nghe và tôn trọng.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBBC, việc xây dựng cơ cấu đại biểu tại Quảng Trị cần bám sát các nguyên tắc là đảm bảo sự tương quan hợp lý giữa các thành phần. Cần có tỷ lệ hợp lý giữa đại biểu là người đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, phải chú trọng tăng tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách, đây là lực lượng nòng cốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử.

Chú trọng các cơ cấu kết hợp tỷ lệ nữ, dân tộc, trẻ, ngoài Đảng. *Đối với tỷ lệ nữ*, phấn đấu đạt tỷ lệ nữ ứng cử viên và trúng cử theo quy định (ít nhất 35% trong danh sách chính thức). Phụ nữ Quảng Trị có truyền thống anh hùng, đảm đang, việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong cơ quan quyền lực nhà nước là minh chứng cho bình đẳng giới và sự tiến bộ xã hội. *Đối với đại biểu người dân tộc thiểu số*, với đặc thù là tỉnh có đồng bào Vân Kiều, Pa Cô, Chứt sinh sống, việc đảm bảo tỷ lệ đại biểu người dân tộc thiểu số là yêu cầu bắt buộc để thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo tiếng nói của đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa được phản ánh kịp thời. *Đối với đại biểu trẻ và người ngoài Đảng*, cần có tỷ lệ thích đáng đại biểu trẻ (dưới 40 tuổi) để tạo nguồn cán bộ và mang lại tư duy mới mẻ, năng động. Đồng thời, cần có tỷ lệ người ngoài Đảng thích hợp để mở rộng dân chủ, quy tụ nhân tài từ các thành phần kinh tế, trí thức, chức sắc tôn giáo tiêu biểu. *Cần cân đối giữa Trung ương và địa phương, giữa các ngành, lĩnh vực*. Cơ cấu cần đảm bảo sự phân bố hợp lý giữa đại biểu cư trú, làm việc tại địa phương và đại biểu do Trung ương giới thiệu về. Đồng thời, cần có đại diện của các lĩnh vực quan trọng như kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật... để đảm bảo khả năng

đóng góp ý kiến toàn diện trên mọi mặt đời sống xã hội.

- *Giữa tiêu chuẩn đại biểu và cơ cấu đại biểu có mối quan hệ biện chứng với nhau, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.* Đây là quan điểm xuyên suốt trong công tác bầu cử. Trong quá trình hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, chúng ta thường gặp bài toán khó về việc cân đối giữa tiêu chuẩn và cơ cấu. Cụ thể như để tìm một ứng cử viên vừa là nữ, vừa là người dân tộc thiểu số, vừa trẻ tuổi, lại có trình độ chuyên môn cao đôi khi rất khó khăn. Tuy nhiên, Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ủy ban Bầu cử tỉnh đã quán triệt rõ là “lấy tiêu chuẩn làm trọng”, do vậy, không vì ép cho đủ cơ cấu mà giới thiệu người không đủ tiêu chuẩn, không đủ uy tín với Nhân dân.

Cơ cấu chỉ có ý nghĩa khi người được chọn trong cơ cấu đó thực sự có năng lực và phẩm chất. Một cơ cấu đẹp về hình thức nhưng chất lượng đại biểu yếu kém sẽ dẫn đến một bộ máy hoạt động hình thức, kém hiệu quả. Ngược lại, nếu chỉ chú trọng tiêu chuẩn mà bỏ qua cơ cấu, cơ quan dân cử sẽ thiếu tính đại diện, xa rời thực tiễn phong phú của đời sống xã hội, dẫn đến các quyết sách có thể mang tính chủ quan, thiếu toàn diện. Do vậy, giải pháp là phải chủ động trong công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ từ sớm, từ xa. Phát hiện, bồi

dưỡng những nhân tố nổi trội trong các nhóm cơ cấu về nữ, trẻ, dân tộc... để khi giới thiệu ra ứng cử, họ đã hội tụ đủ các tiêu chuẩn cần thiết.

Trách nhiệm của hệ thống chính trị và vai trò của cử tri

Để thực hiện thành công việc lựa chọn người đại diện xứng đáng dựa trên tiêu chuẩn và cơ cấu, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân tỉnh nhà. *Đối với các cấp ủy Đảng*, cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác nhân sự. Việc giới thiệu người của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ra ứng cử phải được thực hiện dân chủ, khách quan, đúng quy trình. Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào danh sách những người không đủ tiêu chuẩn. *Đối với Ủy ban Bầu cử và Mặt trận Tổ quốc các cấp*, làm tốt công tác hiệp thương là khâu then chốt. Các hội nghị hiệp thương, hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú cần được tổ chức thực chất, không hình thức. Cần lắng nghe, thẩm tra kỹ lưỡng các ý kiến phản ánh của cử tri về người ứng cử. Công tác tuyên truyền về tiêu chuẩn, cơ cấu cần được đẩy mạnh để người dân hiểu rõ. *Đối với cử tri*: Chất lượng đại biểu cuối cùng phụ thuộc vào sự sáng suốt của cử tri. Mỗi cử tri Quảng Trị cần nhận thức rõ quyền và trách nhiệm của mình. Không bầu cử thay, bầu cử hộ. Cần dành thời gian nghiên cứu kỹ tiểu sử, chương trình hành động

của các ứng cử viên. Lá phiếu của cử tri chính là sự gửi gắm niềm tin và ủy thác quyền lực. Chọn đúng người là góp phần xây dựng quê hương, chọn sai người là lãng phí cơ hội phát triển của tỉnh nhà trong 5 năm tới.

Tóm lại, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đang đến gần. Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBBC của Ủy ban Bầu cử tỉnh Quảng Trị không chỉ là chấp hành mệnh lệnh hành chính, mà là thực thi trách nhiệm chính trị cao cả trước Nhân dân. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa “tiêu chuẩn và cơ cấu”, trong đó lấy tiêu chuẩn làm thước đo giá trị, lấy cơ cấu làm nền tảng đại diện, chính là chìa khóa để chúng ta bầu ra được những đại biểu thực sự “vừa hồng, vừa chuyên”.

Một Quốc hội, Hội đồng nhân dân mạnh là tiền đề cho một chính quyền mạnh. Một chính quyền mạnh sẽ đủ sức chèo lái con thuyền Quảng Trị vượt qua sóng gió, vươn lên tầm cao mới, xứng đáng với truyền thống cách mạng hào hùng và niềm tin yêu của Nhân dân. Ngày bầu cử sắp tới thực sự phải là ngày hội của toàn dân, ngày của sự lựa chọn thông thái và trách nhiệm □

1. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ tỉnh trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân: TRÁCH NHIỆM VỚI TIẾNG NÓI CỦA CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN

■ TRẦN HỮU THÂN

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền làm chủ của Nhân dân là giá trị nền tảng, xuyên suốt toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị. Quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và được Nhân dân thực hiện thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Trong cơ chế đó, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là những người được Nhân dân trực tiếp bầu ra, thay mặt Nhân dân thực thi quyền lực nhà nước, phản ánh ý chí, nguyện vọng và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của cử tri. Trách nhiệm với tiếng nói của cử tri và Nhân dân không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là thước đo bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và uy tín của mỗi đại biểu. Khi đại biểu thực sự gắn bó với Nhân dân, lắng nghe Nhân dân

và hành động vì Nhân dân, quyền làm chủ của Nhân dân mới được bảo đảm và phát huy một cách thực chất, góp phần xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Đại biểu Quốc hội - người đại diện cho ý chí và lợi ích của Nhân dân ở tầm quốc gia

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước ta. Đại biểu Quốc hội, với tư cách là thành viên của cơ quan quyền lực tối cao, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước. Mỗi đại biểu Quốc hội được Nhân dân tín nhiệm bầu ra không chỉ để tham gia các kỳ họp, mà quan trọng hơn là để thay mặt Nhân dân tham

gia định hình thể chế, chính sách và con đường phát triển của quốc gia.

Trong lĩnh vực lập pháp, đại biểu Quốc hội tham gia xây dựng, thảo luận và thông qua Hiến pháp, luật và các nghị quyết có giá trị pháp lý cao. Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý nhà nước mà còn là sự kết tinh của ý chí Nhân dân, phản ánh trình độ phát triển của xã hội và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Do đó, đại biểu Quốc hội phải thực sự là người chuyển tải tiếng nói của cử tri vào quá trình xây dựng pháp luật, bảo đảm mỗi quy định ban hành đều xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển và hợp lòng dân.

Hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội cũng là một nội dung quan trọng thể hiện rõ trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước Nhân dân.

Thông qua giám sát, đại biểu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật và hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành, các cơ quan tư pháp, qua đó kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập, sai phạm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách; yêu cầu chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước. Giám sát không nhằm gây khó khăn, mà nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước được vận hành đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch và vì lợi ích của Nhân dân.

Bên cạnh đó, đại biểu Quốc hội còn trực tiếp tham gia quyết định các vấn đề quan trọng khác của quốc gia như ngân sách nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Những quyết định này có tác động sâu rộng, lâu dài đến đời sống của Nhân dân và tương lai của đất nước. Vì vậy, mỗi hình thức biểu quyết của đại biểu Quốc hội không chỉ mang giá trị pháp lý mà còn hàm chứa trách nhiệm chính trị nặng nề trước cử tri và Nhân dân cả nước.

Đại biểu Hội đồng nhân dân - cầu nối trực tiếp giữa Nhân dân với chính quyền địa phương

Nếu đại biểu Quốc hội đại diện cho Nhân dân ở tầm quốc gia, thì đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện trực tiếp, gần gũi nhất của Nhân dân ở địa phương. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà

nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của Nhân dân trên từng địa bàn. Với lợi thế gần dân, sát dân, am hiểu thực tiễn cơ sở, đại biểu Hội đồng nhân dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện một cách thực chất ở cấp địa phương.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia quyết định các chủ trương, chính sách phát triển địa phương thông qua việc ban hành các nghị quyết về quy hoạch, đầu tư, phân bổ ngân sách, phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, an sinh xã hội... Những quyết định này tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân, do đó đòi hỏi đại biểu phải nắm chắc tình hình cơ sở, phản ánh đúng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tránh tư duy nhiệm kỳ, hình thức hoặc áp đặt hành chính.

Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn ở địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thông qua giám sát, đại biểu góp phần bảo đảm các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong quản lý, điều hành, từ đó kiến nghị

giải pháp khắc phục. Trong nhiều trường hợp, đại biểu Hội đồng nhân dân chính là "tai mắt" của Nhân dân, phản ánh những vấn đề bức xúc từ cơ sở lên các cơ quan có thẩm quyền.

Trách nhiệm trước cử tri và Nhân dân - thước đo giá trị của đại biểu dân cử

Đi liền với vai trò là trách nhiệm nặng nề trước cử tri và Nhân dân. Trách nhiệm trước hết và xuyên suốt của đại biểu dân cử là trách nhiệm đại diện - đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của cử tri. Đại biểu không thể chỉ "đại diện trên danh nghĩa", mà phải thực sự trở thành người phát ngôn trung thực, bản lĩnh của Nhân dân trong các diễn đàn nghị trường.

Trách nhiệm đại diện đòi hỏi đại biểu phải thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe và tiếp thu ý kiến cử tri; phản ánh đầy đủ, kịp thời những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc; theo dõi đến cùng việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Mỗi ý kiến cử tri là một kênh thông tin quan trọng phản ánh thực tiễn đời sống xã hội, giúp đại biểu có thêm cơ sở để tham gia thảo luận, quyết định chính sách. Đại biểu phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nói, dám chịu trách nhiệm, không né tránh những vấn đề khó, nhạy cảm, đồng thời không để lợi ích cá nhân hay lợi ích nhóm làm sai lệch tiếng nói của Nhân dân.

(Xem tiếp trang 20)

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về lựa chọn “người tài, người đức” vào cơ quan quyền lực nhà nước trong giai đoạn hiện nay

■ ĐOÀN THỊ PHƯƠNG

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là sự kiện chính trị quan trọng, là đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua việc lựa chọn những đại biểu xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng, tâm tư của mình tại các cơ quan quyền lực nhà nước.

Chất lượng của Quốc hội và Hội đồng nhân dân được quyết định bởi chất lượng của từng đại biểu. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng công tác cán bộ, Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”². Trong

bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người về tiêu chuẩn “Đức” và “Tài” trong lựa chọn đại biểu dân cử không chỉ là yêu cầu cấp thiết về mặt tổ chức mà còn là yếu tố sống còn bảo đảm tính chính danh và hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Về mối quan hệ biện chứng giữa “Đức” và “Tài” của người đại biểu nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Đức” và “Tài” là hai mặt thống nhất hữu cơ, không thể tách rời trong nhân cách người cán bộ cách mạng nói chung và người đại biểu nhân dân nói riêng. Thứ nhất, về chữ “Đức”,

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng. Người dạy: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”³. Đối với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, chữ “Đức” thể hiện ở sự trung thành, đó là tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và Hiến pháp. Về phẩm chất, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người đại biểu phải là người không tham quyền cố vị, không tham nhũng, lãng phí, không bị chi phối bởi “lợi ích nhóm”. Về tinh thần phục vụ phải xác định đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, là “công bộc” chứ không phải là “quan cách mạng”. Cái Đức của người đại biểu còn là sự gần dân, lắng nghe dân, và dám nói lên tiếng nói của dân. Thứ hai, về chữ “Tài”, đây là điều kiện tiên quyết để người đại biểu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Theo Hồ Chí Minh, “Tài” là năng lực, trí tuệ, trình độ chuyên môn, khả năng nhìn xa trông rộng và kỹ năng xử lý công việc thực tế. Trong hoạt động lập pháp

và giám sát, chữ “Tài” đòi hỏi đại biểu phải có tư duy pháp lý, hiểu biết sâu rộng về kinh tế - xã hội; có bản lĩnh chính trị vững vàng để thảo luận, tranh luận và quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước và địa phương và có năng lực giám sát, phát hiện những bất cập trong thi hành pháp luật. Giữa Đức và Tài của người đại biểu của dân có mối quan hệ biện chứng với nhau. Bác Hồ từng nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”⁴. Nếu đại biểu có Tài mà thiếu Đức thì dễ dẫn đến lạm quyền, vun vén lợi ích cá nhân, xa rời quần chúng, thậm chí trở thành kẻ phá hoại nguy hiểm vì họ có trình độ để che đậy hành vi sai trái. Ngược lại, nếu đại biểu có Đức mà thiếu Tài thì sẽ trở thành người tốt nhưng “vô dụng” trong vai trò quản lý nhà nước, không thể đóng góp ý kiến chất lượng vào các quyết sách, để trở thành, làm việc theo phong trào, hiệu quả thấp.

Sự vận dụng tư tưởng “Đức - Tài” trong các quy định hiện hành và thực tiễn bầu cử. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, trong các kỳ bầu cử gần đây, đặc biệt là chuẩn bị cho nhiệm kỳ mới, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa các tiêu chuẩn này vào Luật Tổ chức Chính quyền địa phương

và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cũng như các hướng dẫn của Hội đồng Bầu cử Quốc gia. Về tiêu chuẩn chung, thì pháp luật cũng đã quy định rõ người ứng cử phải có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu. Tuy nhiên, hiện nay trong điều kiện mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chúng ta cần đổi mới hơn trong nhận thức và thực tiễn. Cần kiên quyết không đưa vào danh sách ứng cử những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Đây chính là sự cụ thể hóa chữ “Đức” trong bối cảnh chống tham nhũng quyết liệt hiện nay. Cần coi trọng chất lượng hơn số lượng và cơ cấu. Mặc dù cơ cấu như thành phần, độ tuổi, giới tính, dân tộc là quan trọng để đảm bảo tính đại diện, nhưng Trung ương đã chỉ đạo dứt khoát “Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn”. Đây là bước tiến lớn trong tư duy, đặt yếu tố “Tài” và “Đức” lên trên hết.

Thực trạng trong thời gian qua cũng cần khách quan để nhìn nhận rằng, bên cạnh

những thành tựu, thực tế vẫn còn những tồn tại. Một số đại biểu sau khi trúng cử đã không giữ được phẩm chất như vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước dẫn đến hệ quả phải bãi nhiệm. Có đại biểu năng lực hạn chế, ít phát biểu, ít tiếp xúc cử tri, chưa làm tròn vai trò đại diện. Điều này cho thấy khâu lựa chọn và “sàng lọc” đôi khi còn mang tính hình thức, chưa đánh giá đúng thực chất cái Đức và cái Tài của ứng viên.

Tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng đại biểu dân cử để cuộc bầu cử sắp tới thực sự lựa chọn được những người “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng kỳ vọng của Nhân dân, theo tôi, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: *Một là*, làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử. Quy trình hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc các cấp được xem là màng lọc quan trọng nhất. Cần thực hiện quy trình này một cách dân chủ, công khai, minh bạch, không làm lướt, làm tắt. Cần thẩm định kỹ lưỡng hồ sơ, đặc biệt là kê khai tài sản và các vấn đề liên quan đến liêm chính. Đánh giá năng lực thực tiễn thông qua kết quả công tác tại đơn vị cũ, tránh trường hợp giới thiệu người không đủ tiêu chuẩn để tham gia bầu cử. *Hai là*, phát huy vai trò giám

sát của Nhân dân và lấy ý kiến cử tri nơi cư trú. Cử tri nơi cư trú là người hiểu rõ nhất lối sống, mối quan hệ với xóm giềng của người ứng cử. Việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú phải thực chất, tránh tình trạng nể nang, né tránh. Một ứng viên xa dân, hách dịch tại nơi ở thì không thể là người đại diện cho dân được. *Ba là*, nâng cao trách nhiệm của cử tri trong ngày bầu cử. Tuyên truyền sâu rộng để mỗi cử tri hiểu rằng: Lá phiếu của họ là viên gạch xây dựng chính quyền. Cần xóa bỏ tâm lý bầu cho xong, bầu hộ, bầu thay. Cử tri cần nghiên cứu kỹ tiểu sử, chương trình hành động của ứng viên để chọn người có Tài và có Đức thực sự. *Bốn là*, đổi mới hình thức vận động bầu cử. Tạo điều kiện để các ứng cử viên trình bày chương trình hành động và đối thoại trực tiếp, thẳng thắn với cử tri. Đây là diễn đàn thực tế nhất để bộc lộ năng lực tư duy, khả năng hùng biện và bản lĩnh của người đại biểu. Qua đối thoại, cử tri cũng cảm nhận được tâm huyết và sự chân thành của ứng viên. *Năm là*, kiên quyết sàng lọc sau bầu cử. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở ngày bầu cử. Cần duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ. Nếu đại biểu nào sau khi trúng cử mà thoái hóa biến chất, không hoàn thành nhiệm vụ, cần

kiên quyết thực hiện quyền bãi nhiệm của cử tri hoặc của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, không chờ hết nhiệm kỳ.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về lựa chọn người tài, người đức vào cơ quan quyền lực nhà nước là di sản vô giá, là kim chỉ nam cho công tác bầu cử. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên vươn mình, yêu cầu về năng lực của cán bộ dân cử ngày càng cao, việc vận dụng sáng tạo và triệt để tư tưởng này càng trở nên cấp thiết. Làm tốt việc lựa chọn “người tài, người đức” chính là bước đầu tiên và quan trọng nhất để xây dựng một Quốc hội mạnh, một Hội đồng nhân dân hiệu lực - hiệu quả, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân và vì dân như Bác Hồ hằng mong ước □

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 309.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 313.

3. Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2011, t. 5 tr.252-253.

4. Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 14. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011 tr. 400.

Tài liệu tham khảo

1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5

2) Hồ Chí Minh: Toàn tập. NXB Chính trị quốc gia, H. 2011 Tập 14.

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

■ NGUYỄN LÊ THẢO NHI

Phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng nhất, thể hiện bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Thông qua bầu cử, Nhân dân trực tiếp lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, năng lực và uy tín để đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Ngày 21/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời quyết định ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Việc ấn định sớm ngày bầu cử có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở để các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước.

Đối với tỉnh Quảng Trị, cuộc bầu cử lần này mang ý nghĩa chính trị - pháp lý đặc biệt, là cuộc bầu cử đầu tiên được tổ chức sau khi sáp nhập, hợp nhất hai tỉnh, trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Vì vậy, việc tổ chức tốt cuộc bầu cử không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2026.

Nhiệm kỳ 2026-2031, tổng số đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh Quảng Trị là 10 đại biểu; dự kiến tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị được bầu là 62 đại biểu; dự kiến tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tỉnh Quảng trị được bầu là 1.627 đại biểu.

Về hệ thống pháp luật điều chỉnh quy trình, thủ tục bầu cử. Quy trình, thủ tục bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được điều chỉnh bởi một hệ thống văn bản pháp luật đầy đủ, thống nhất và chặt chẽ. Trọng tâm là Luật Bầu cử

đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (gọi tắt là Luật Bầu cử) nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng về tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đại biểu dân cử.

Trên cơ sở luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ và các cơ quan liên quan đã ban hành nhiều nghị quyết, thông tư hướng dẫn chi tiết về các khâu của quá trình bầu cử như: hiệp thương, giới thiệu người ứng cử; lập danh sách cử tri; kê khai, nộp hồ sơ ứng cử; vận động bầu cử; tổ chức bỏ phiếu và xác định kết quả bầu cử. Hệ thống quy định này thể hiện rõ yêu cầu thượng tôn pháp luật trong tổ chức bầu cử, đồng thời bảo đảm các nguyên tắc cơ bản của bầu cử là dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Quy định về hiệp thương, giới thiệu và ứng cử. Hiệp thương là khâu then chốt trong quy trình bầu cử, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò hiệp thương thống nhất của Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và quyền tham gia của Nhân dân trong việc giới thiệu người ứng cử. Pháp luật quy định rõ trình tự hiệp thương ba vòng, trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Song song với hiệp thương, pháp luật bảo đảm quyền tự ứng cử của công dân đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Bầu cử. Quy định này thể hiện rõ tính dân chủ, bình đẳng trong bầu cử, mở rộng khả năng tham gia của công dân vào hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Về kê khai và nộp hồ sơ ứng cử. Việc kê khai và nộp hồ sơ ứng cử được quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của người ứng cử. Theo quy định của Hội đồng bầu cử quốc gia, hồ sơ ứng cử phải được kê khai đầy đủ, trung thực theo đúng mẫu, có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

Điểm mới đáng chú ý trong kỳ bầu cử này là việc kết hợp **hồ sơ giấy với khai báo điện tử** trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia tại địa chỉ <http://hoidongbau-cu.quochoi.vn>. Đây là bước tiến trong ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần hiện đại hóa công tác bầu cử, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho

công tác thẩm tra, xác minh.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ ứng cử được quy định cụ thể, thống nhất trong toàn quốc giúp các cơ quan bầu cử chủ động xây dựng kế hoạch hiệp thương, lập danh sách người ứng cử theo đúng tiến độ. Tiếp nhận hồ sơ ứng cử trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17h00 ngày 01/02/2026. Riêng thứ bảy ngày 31/01/2026 và chủ nhật ngày 01/02/2026, Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

Về lập danh sách cử tri và cấp thẻ cử tri. Danh sách cử tri là cơ sở pháp lý trực tiếp để bảo đảm quyền bầu cử của công dân. Luật Bầu cử quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu, niêm yết công khai để Nhân dân kiểm tra, giám sát. Chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử), danh sách cử tri sẽ được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi để Nhân dân kiểm tra. Việc niêm yết danh sách cử tri sớm, đúng thời hạn không chỉ giúp phát hiện, điều chỉnh kịp thời các sai sót mà còn thể hiện tính công khai, minh bạch của công tác bầu cử ở cơ sở.

Thẻ cử tri được cấp phát đúng đối tượng, đúng thời gian, chỉ có giá trị cho một lần

bỏ phiếu, góp phần ngăn ngừa các hành vi gian lận, bảo đảm tính nghiêm túc của cuộc bầu cử. Thẻ cử tri do UBND cấp xã in ấn và sẽ được Tổ bầu cử phát cho cử tri trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2026 đến ngày 12/3/2026 (từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử).

Về vận động bầu cử. Vận động bầu cử là nội dung quan trọng nhằm giúp cử tri hiểu rõ hơn về chương trình hành động, phẩm chất, năng lực của người ứng cử. Pháp luật quy định việc vận động bầu cử phải được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri hoặc phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Đồng thời, pháp luật nghiêm cấm các hành vi lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp, pháp luật; xâm phạm danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; mua chuộc, lôi kéo cử tri dưới mọi hình thức. Những quy định này nhằm giữ vững tính trong sạch, công bằng của môi trường bầu cử, góp phần nâng cao chất lượng đại biểu được bầu.

Về nguyên tắc bỏ phiếu và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động bỏ phiếu là khâu trung tâm của quá trình bầu cử, thể hiện trực tiếp quyền làm chủ của Nhân dân. Pháp luật quy định mỗi cử tri trực tiếp bỏ phiếu, không

(Xem tiếp trang 25)

Phát huy vai trò của Mặt trận trong hiệp thương, giới thiệu người ứng cử và giám sát công tác bầu cử

■ LÊ THỊ MỸ HIỀN

Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) các cấp không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, vận động mà trực tiếp thực hiện quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND); giám sát quá trình bầu cử đảm bảo dân chủ, đúng quy định pháp luật.



Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

Ảnh: PHƯƠNG THIÊN

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, được tổ chức trên phạm vi cả nước vào Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng

của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp với nhiều yêu cầu mới về hiệu lực, hiệu quả, là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân.

Tại Quảng Trị, công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử đang được triển khai khẩn trương, nghiêm túc, đúng quy định. Cùng với cả hệ thống chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phát huy rõ nét vai trò nòng cốt trong công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng



Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn quy trình, thủ tục giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031
Ảnh: PHƯƠNG THIÊN

cử và giám sát quá trình bầu cử, tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là chủ thể quan trọng tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử và giám sát công tác bầu cử. Thực hiện tốt nhiệm vụ này là góp phần bảo đảm để cuộc bầu cử thực sự dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, lựa chọn được những đại biểu đủ đức, đủ tài, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các nghị quyết, thông tri hướng dẫn của Trung ương đã khẳng định rõ vị trí, vai trò của MTTQ Việt Nam trong công tác bầu cử. Theo

đó, Mặt trận là chủ thể tổ chức hiệp thương để lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; đồng thời tham gia giám sát quá trình bầu cử. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị đã chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết, phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử cùng cấp để triển khai các nhiệm vụ theo luật định. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong toàn tỉnh đã chủ trì hiệp thương, đây là khâu “khâu mở đầu”, “then chốt” trong lựa chọn đại biểu, quyết định chất lượng đại biểu. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị đã sớm ban hành kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ các cấp phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, Ủy ban

bầu cử cùng cấp triển khai đầy đủ các bước hiệp thương theo đúng trình tự, thời gian và quy định của pháp luật. Từ ngày 01 đến 10/12/2025, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và 78 xã, phường, đặc khu trong toàn tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, thảo luận, thống nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Các hội nghị được tổ chức nghiêm túc, dân chủ, bảo đảm số dư cần thiết và chú trọng tỷ lệ phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người ngoài Đảng, người trẻ tuổi... theo quy định. Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp đảm bảo có ít nhất 35% trong tổng số người trong danh sách bầu cử chính thức. Số lượng dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức; đối với ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được xác định phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và tình hình cụ thể của địa phương.

Trên cơ sở phân bổ, điều chỉnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thường trực HĐND các cấp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Sở Nội

vụ tổ chức các hội nghị tập huấn, hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục giới thiệu người ứng cử; hồ sơ, biểu mẫu và các mốc thời gian cụ thể. Qua đó, giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh nắm vững quy định, thực hiện thống nhất, hạn chế sai sót, bảo đảm công tác nhân sự được tiến hành chặt chẽ, đúng luật ngay từ đầu. Theo kế hoạch, Mặt trận các cấp tiếp tục chủ trì Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ người ứng cử; phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét, tín nhiệm của cử tri nơi công tác và nơi cư trú; trên cơ sở đó tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách chính thức những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Từ các hội nghị cử tri đến các vòng hiệp thương, vai trò xuyên suốt của Mặt trận thể hiện rõ nét, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, lắng nghe đầy đủ ý kiến Nhân dân, kịp thời sàng lọc những trường hợp không đủ tín nhiệm, qua đó góp phần lựa chọn những người thực sự xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri, của Nhân dân.

Song song với công tác hiệp thương, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh chú trọng triển khai nhiệm vụ giám sát xuyên suốt quá trình

bầu cử, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng, bảo đảm bầu cử đúng luật, an toàn. Ủy ban MTTQVN tỉnh và 78/78 xã, phường, đặc khu đã xây dựng kế hoạch giám sát, triển khai giám sát công tác bầu cử. Nội dung giám sát tập trung vào việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử; công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử; việc lập, việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác đối với người ứng cử, việc niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử; trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử, hoạt động tuyên truyền, vận động bầu cử; công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử tại các khu vực bỏ phiếu, giám sát việc thành lập và hoạt động của Hội đồng bầu cử và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương, việc thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Thường trực HĐND, UBND các cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan... Hình thức thực hiện giám sát trực tiếp; phối hợp kiểm tra, giám sát; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát... Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh giám sát công tác bầu cử đối với:

Thường trực HĐND, UBND cấp tỉnh, xã; các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương (Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; Tổ bầu cử); cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát công tác bầu cử đối với: Thường trực HĐND, UBND cấp xã; các tổ chức phụ trách bầu cử (Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; Tổ bầu cử); cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cùng với đó, Mặt trận các cấp tham gia tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh, chuyển kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến bầu cử đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; theo dõi, giám sát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh từ cơ sở, tổng hợp, kiến nghị điều chỉnh; đồng thời, tham gia tiếp nhận, phản ánh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử, theo dõi việc giải quyết, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo đồng thuận xã hội, giữ vững kỷ cương pháp luật.

Trong không khí toàn tỉnh hướng về ngày bầu cử, với sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và tinh thần chủ động, trách nhiệm của hệ thống Mặt trận, Ủy ban MTTQ

Việt Nam các cấp trong tỉnh Quảng Trị đang tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công tác bầu cử, tiếp tục chủ động phối hợp, tổ chức tốt các hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, tiếp xúc vận động bầu cử; tăng cường giám sát để mỗi khâu của cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, tin tưởng rằng, MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031, lựa chọn được những đại biểu thực sự tiêu biểu, xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Với tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước, mỗi cử tri Quảng Trị sẽ phát huy cao độ quyền làm chủ, trực tiếp cầm lá phiếu trên tay để chọn ra những người có đủ tâm, đủ tầm, cùng chung tay xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng giàu đẹp và văn minh □

Đại biểu Quốc hội...

(Tiếp theo trang 11)

Bên cạnh đó, trách nhiệm trong hoạt động lập pháp, quyết định và giám sát quyền lực nhà nước đòi hỏi đại biểu không ngừng tự học, tự rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng phân tích chính sách và bản lĩnh nghị trường. Mỗi biểu quyết của đại biểu đều có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của Nhân dân, vì vậy không thể tùy tiện, cảm tính hay thiếu cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học. Chỉ khi các quyết định được đưa ra trên nền tảng hiểu biết, trách nhiệm và vì lợi ích chung thì niềm tin của Nhân dân đối với các cơ quan dân cử mới được củng cố vững chắc.

Không chỉ đòi hỏi năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi nhiệm vụ, đại biểu còn phải thực sự là chuẩn mực về đạo đức, lối sống và ý thức thượng tôn pháp luật. Sự liêm chính, công tâm và minh bạch trong mỗi quyết sách, mỗi hành động của đại biểu không chỉ tạo dựng uy tín cá nhân mà còn góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh. Nhân dân không chỉ lắng nghe đại biểu nói gì trên nghị trường, mà còn dõi theo đại biểu hành xử như thế nào trong cuộc sống và công việc hằng ngày.

Thực tiễn cho thấy, khi đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình thì niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ được củng cố; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy thực chất; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu từng bước được đẩy lùi. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra đối với đại biểu dân cử ngày càng cao, đòi hỏi mỗi đại biểu phải không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao năng lực, giữ vững bản lĩnh và đạo đức công vụ.

Có thể khẳng định, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chính là hiện thân sinh động, trực tiếp của quyền làm chủ của Nhân dân trong Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi mỗi đại biểu thực sự lấy tiếng nói của cử tri, lợi ích của Nhân dân làm kim chỉ nam cho mọi suy nghĩ và hành động, thì quyền lực nhà nước sẽ thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển bền vững □

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 VỀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

■ HỒNG LUYẾN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua có hiệu lực ngày 16/6/2025 đã tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, các quy định về Hội đồng nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu quả quyết định và giám sát ở địa phương.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật) được Quốc hội khóa XV thông qua trong bối cảnh yêu cầu tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh

phân quyền, phân cấp, gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Theo đó, đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm: (a) Tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); (b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (gọi chung là cấp xã). Trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng

được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã, trừ đơn vị đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người thì chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong đó, Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Trong bài viết này tập trung phân tích một số quy định cơ bản và điểm mới của Luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Thứ nhất, về vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân trong chính quyền địa phương. Luật tiếp tục khẳng định Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do cử tri ở địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước

cấp trên. Hội đồng nhân dân có chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.

So với các quy định trước đây, Luật này nhấn mạnh rõ hơn vai trò trung tâm của Hội đồng nhân dân trong cấu trúc chính quyền địa phương, nhất là trong điều kiện đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. Khi thẩm quyền của địa phương được mở rộng, vai trò quyết định và giám sát của Hội đồng nhân dân càng trở nên quan trọng nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương đúng pháp luật, phù hợp với lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân. Luật quy định Hội đồng nhân dân tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc cơ bản như: tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; hoạt động theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; công khai, minh bạch trong hoạt động. Điểm đáng chú ý là Luật năm 2025 tiếp tục hoàn thiện nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Các quyết định của Hội đồng nhân dân phải được công bố, thông tin kịp thời để Nhân dân biết, giám sát và tham gia ý kiến. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương, đồng thời góp phần xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ.

Thứ ba, về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân các cấp. Luật quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân ở các đơn vị hành chính. Theo đó, Hội đồng nhân dân gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Các Ban của Hội đồng nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp chính quyền địa phương, bảo đảm

thực hiện tốt chức năng thẩm tra, giám sát và kiến nghị. Luật chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban, coi đây là “cánh tay chuyên môn” giúp Hội đồng nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng quyết định và giám sát. Theo đó, Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội; Hội đồng nhân dân thành phố thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị; Hội đồng nhân dân cấp xã thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được thành lập Ban Dân tộc. Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Trưởng Ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Thứ tư, về đại biểu Hội đồng nhân dân và tiêu

chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân. Luật tiếp tục quy định đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; phải trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân; cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

Một điểm mới đáng chú ý của Luật lần này là tăng cường các quy định nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương đối với đại biểu Hội đồng nhân dân. Bên cạnh việc bảo đảm quyền và điều kiện hoạt động của đại biểu, Luật cũng nhấn

mạnh nghĩa vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân; đồng thời quy định rõ cơ chế xử lý đối với trường hợp đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ, và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân.

Thứ năm, về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã, Luật quy định tương đối toàn diện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực: tổ chức và đảm bảo việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng (HĐND tỉnh), liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã (HĐND xã); khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thể dục, thể thao; quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan khác ở địa phương.

Đối với Hội đồng nhân dân thành phố thì ngoài các lĩnh vực trên còn quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp để phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật; thông qua kế hoạch sử dụng đất của thành phố đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyết định biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị theo quy định của pháp luật; quyết định chính sách, biện pháp về quản lý chất lượng môi trường và phát triển bền vững, kiểm soát ô nhiễm và phát triển không gian xanh đô thị theo quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng nhân dân phường thì thực hiện thêm nhiệm vụ quyết định biện pháp để thực hiện quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị, quy hoạch chung của chính quyền địa phương cấp tỉnh; quyết định các biện

pháp khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Trong bối cảnh tăng cường phân quyền, phân cấp, Luật làm rõ hơn phạm vi thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng, tính khả thi và trách nhiệm đối với các nghị quyết do Hội đồng nhân dân ban hành.

Thứ sáu, về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân. Giám sát là một trong những chức năng cơ bản của Hội đồng nhân dân. Luật tiếp tục khẳng định và hoàn thiện hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, bao gồm: giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp

minh, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan nhà nước khác ở địa phương.

Bên cạnh đó, Luật cũng chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, gắn giám sát với trách nhiệm giải trình và xử lý sau giám sát. Kết quả giám sát phải được xem xét, thảo luận công khai tại Hội đồng nhân dân; các kiến nghị sau giám sát phải được theo dõi, đôn đốc thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng để khắc phục tình trạng giám sát hình thức, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước ở địa phương.

Thứ bảy, về kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Luật quy định Hội đồng nhân dân họp thường lệ ít nhất mỗi năm 02 kỳ và họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu. Việc tổ chức kỳ họp phải bảo đảm dân chủ, công khai, đúng trình tự, thủ tục; các tài liệu trình kỳ họp phải được chuẩn bị đầy đủ, gửi đến đại biểu đúng thời hạn để nghiên cứu. Nội dung thảo luận phải tập trung vào những vấn đề lớn, bức xúc của địa phương, được cử tri và Nhân dân quan tâm; tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn,

coi đây là kênh quan trọng để nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chịu sự giám sát.

Thứ tám, mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác. Luật tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân quyết định, giám sát; Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Luật nhấn mạnh nguyên tắc phối hợp chặt chẽ nhưng phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, tránh chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Đồng thời, quy định trách

nhiệm của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn trong việc báo cáo, giải trình trước Hội đồng nhân dân và cử tri.

Các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 về Hội đồng nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế, vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Luật tạo cơ sở pháp lý để Hội đồng nhân dân thực hiện tốt hơn chức năng quyết định và giám sát; góp phần xây dựng chính quyền địa phương dân chủ, pháp quyền, hiện đại. Đồng thời, Luật cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đại biểu Hội đồng nhân dân và bộ máy giúp việc, đòi hỏi không

ngừng nâng cao năng lực, trách nhiệm, bản lĩnh và đạo đức công vụ. Đây là yếu tố then chốt để các quy định của Luật đi vào cuộc sống, đáp ứng kỳ vọng của Nhân dân. Với việc làm rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Luật góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Việc thực hiện nghiêm túc quy định của Luật sẽ góp phần xây dựng một chính quyền địa phương “Liên chính - Hành động - Phục vụ” trong giai đoạn phát triển mới của đất nước □

MỘT SỐ QUY ĐỊNH...

(Tiếp theo trang 16)

được ủy quyền, bảo đảm tuyệt đối nguyên tắc bỏ phiếu kín. Cử tri có quyền đổi phiếu nếu viết hỏng và phải tuân thủ nội quy phòng bỏ phiếu. Việc tổ chức bỏ phiếu đúng quy định không chỉ bảo đảm tính hợp pháp của kết quả bầu cử mà còn góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chế độ và bộ máy nhà nước.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng và thành công của cuộc bầu cử phụ thuộc rất lớn vào công tác tổ chức ở cơ sở. Do

đó, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đến từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác bầu cử cần nắm vững quy định pháp luật, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng pháp luật.

Quy trình, thủ tục bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

đã được pháp luật quy định đầy đủ, chặt chẽ và thống nhất. Việc tổ chức và thực hiện nghiêm túc các quy định này có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao chất lượng đại biểu dân cử và xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên và công dân cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành pháp luật về bầu cử, tích cực tham gia để cuộc bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng phát triển □

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

■ TRẢ ĐÌNH HUẤN

Phòng Quản lý văn bản, Sở Tư pháp

TT	Nội dung	Cơ quan quyết định/ thực hiện	Thời gian thực hiện chậm nhất trước ngày bầu cử
1	Công bố ngày bầu cử	Quốc hội	115
2	Dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	105
3	Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp dưới, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	105
4	Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở cấp xã và thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.	Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu	105

5	Ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.	Hội đồng bầu cử quốc gia	80
6	Ấn định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.	Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã	80
7	Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	105
8	Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tương ứng.	Ủy ban nhân dân cấp xã	105
9	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.	Ủy ban bầu cử cấp tỉnh	17
10	Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân từ Ủy ban nhân dân cùng cấp và phân phối cho các Ban bầu cử.	Ủy ban bầu cử các cấp	17
11	Quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	70
12	Quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã một Ban bầu cử.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã	70
13	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử.	Ban Bầu cử	13
14	Quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.	Ủy ban nhân dân cấp xã	43

15	Thông báo thường xuyên cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu.	Tổ Bầu cử	10
16	Niem yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.	Cơ quan lập danh sách cử tri (UBND cấp xã; đơn vị vũ trang nhân dân)	40
17	Nộp hồ sơ ứng cử	Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân	42
18	Hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội:		
	- Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở trung ương.	Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	95
	- Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, thành phố.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	95
	- Điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	90
	- Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở trung ương.	Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	40
	- Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở tỉnh, thành phố.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	40

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội. - Điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội. - Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương. - Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ quan có thẩm quyền theo Điều 46 Luật Bầu cử Ủy ban Thường vụ Quốc hội Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> 35 38 23 23
19	<ul style="list-style-type: none"> Hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND. - Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp tỉnh, cấp xã. - Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã. - Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp 	<ul style="list-style-type: none"> 95 90 40
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ quan có thẩm quyền theo Điều 55 Luật Bầu cử 	<ul style="list-style-type: none"> 35

	- Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở cấp tỉnh, cấp xã.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp	23
20	Gửi biên bản hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia.	Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	21
21	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	21
22	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử ở tỉnh gửi đến.	Hội đồng bầu cử quốc gia	17
23	Công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia.	Ủy ban bầu cử cấp tỉnh	16
24	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	21

25	Gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	21
26	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử.	Ủy ban bầu cử	17
27	Niên yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu.	Tổ Bầu cử	16
28	Ngưng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.	Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử	10

LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI: NỀN TẢNG PHÁP LÝ CHO CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CAO NHẤT

■ TRẦN CÔNG TRUNG

Trong bộ máy nhà nước Việt Nam, Quốc hội đóng vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Để cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp và đảm bảo Quốc hội hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 đã được ban hành và không ngừng hoàn thiện qua các thời kỳ. Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025 quy định nhiều nội dung quan trọng, tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả khái quát một số nội dung cơ bản, là nền tảng pháp lý cho cơ quan quyền lực cao nhất như sau:

Thứ nhất, về vị trí, chức năng của Quốc hội. Theo quy định tại Điều 1 của Luật Tổ chức Quốc hội: (1) Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2) Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Như vậy, có thể nhận thấy vị trí và chức năng của

Quốc hội được xác định dựa trên ba trụ cột chính:

Một là, Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập Hiến và lập pháp. Hay nói cách khác, Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, làm luật và sửa đổi luật. Đây là chức năng quan trọng nhất nhằm tạo ra hành lang pháp lý cho mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Hai là, Quốc hội là cơ quan có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội; quyết định chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; quyết định đại sự về đối ngoại, quốc phòng, an ninh.

Ba là, Quốc hội là cơ quan giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước, bao gồm giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội; giám sát hoạt động của Chủ tịch nước, của Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án

nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

Thứ hai, về cơ cấu tổ chức của Quốc hội. Quốc hội Việt Nam được tổ chức theo mô hình đơn viện nhưng có cơ cấu bên trong rất chặt chẽ để đảm bảo tính chuyên môn hóa cao, bao gồm:

Một là, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là cơ quan Thường trực của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nhiệm vụ điều hành công việc hàng ngày khi Quốc hội không họp, công bố và chủ trì việc bầu cử đại biểu Quốc hội, giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh. Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Quốc hội làm Phó Chủ tịch. Thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và không đồng thời là thành viên Chính phủ. Số Phó Chủ tịch Quốc hội và số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội do Quốc hội quyết định.

Hai là, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, là cơ quan của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các cơ quan này đóng vai trò như "bộ lọc" chuyên môn. Trước khi một dự án luật được đưa ra thảo luận tại Quốc hội, phải trải qua quá trình thẩm tra kỹ lưỡng của Hội đồng Dân tộc hoặc các Ủy ban chuyên trách (như Ủy ban pháp luật, Ủy ban kinh tế, Ủy ban tài chính - ngân sách..).

Ba là, Đoàn đại biểu Quốc hội là tổ chức của các đại biểu Quốc hội được bầu tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc được chuyển đến công tác tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có một Đoàn đại biểu Quốc hội, đây là tổ chức của các đại biểu Quốc hội được bầu tại địa phương đó, giúp đại biểu giữ mối liên hệ với cử tri và phối hợp với chính quyền địa phương.

Thứ ba, Đại biểu Quốc hội. Đại biểu quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước, là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội, là trung tâm của hoạt động Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội là nhân tố trung tâm và được Luật Tổ chức Quốc hội quy định rõ tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu. Trong đó:

Về tiêu chuẩn: Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác; có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm; có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Về nhiệm vụ: Đại biểu Quốc hội tham gia các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, lắng nghe và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

Về quyền hạn: Đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, quyền chất vấn các thành viên Chính phủ, quyền biểu quyết các vấn đề quan trọng và quyền bất khả xâm phạm về thân thể, nơi ở trong phạm vi luật định.

Thứ tư, về hình thức hoạt động của Quốc hội. Luật Tổ chức Quốc hội quy định các phương thức hoạt động đa dạng để đảm bảo quyền lực Nhân dân được thực thi. Trong đó, kỳ họp Quốc hội là hình thức hoạt động quan trọng nhất. Quốc hội họp công khai, mỗi năm Quốc hội họp thường lệ 2 kỳ. Tại đây, các quyết sách lớn nhất của quốc gia được thảo luận công khai và quyết định theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, Quốc hội quyết định họp kín. Kỳ họp không thường lệ của Quốc hội được tổ chức khi có yêu cầu của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của Quốc hội đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Đối với hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, giữa hai kỳ họp, các hoạt động lập pháp và giám sát không dừng lại. Các phiên họp của Ủy ban Thường vụ, các buổi điều trần

của các Ủy ban diễn ra liên tục để giải quyết các vấn đề cấp bách và chuẩn bị nội dung cho kỳ họp tới.

Riêng hoạt động của Đại biểu Quốc hội, Đại biểu không chỉ "họp" mà còn thực hiện giám sát thực tế tại địa phương, tham gia các đoàn kiểm tra và làm việc với các cơ quan hành pháp để giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Vị trí, vai trò của Luật Tổ chức Quốc hội rất quan trọng, do đó việc không ngừng sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Quốc hội mang lại nhiều ý nghĩa thực tiễn như: nâng cao tính chuyên nghiệp bằng việc tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách giúp nâng cao chất lượng thẩm tra và tranh luận; tăng cường dân chủ bằng quy định rõ ràng hơn về quyền chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm giúp bộ máy hành pháp hoạt động minh bạch hơn; đáp ứng yêu cầu hội nhập thể hiện thông qua một Quốc hội mạnh, vận hành khoa học là tiền đề để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và bạn bè quốc tế.

Luật Tổ chức Quốc hội không chỉ là văn bản quy định về bộ máy, mà còn là công cụ pháp lý bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Qua mỗi thời kỳ, luật lại được tinh chỉnh để sát thực tế hơn, giúp Quốc hội thực sự là trí tuệ của toàn dân, quyết định những bước đi then chốt cho sự phát triển của đất nước. Việc hiểu rõ luật này giúp mỗi cử tri nhận thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc giám sát những người đại diện, từ đó góp phần xây dựng một hệ thống chính trị vững mạnh □

CÔNG TÁC KHAI THÁC, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ VÀ ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA VNEID TRONG QUÁ TRÌNH BẦU CỬ

■ PHÒNG CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI, CÔNG AN TỈNH

Ý nghĩa chính trị và bối cảnh đặc biệt của kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến sẽ diễn ra vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Đây được xem là một sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số quốc gia và sắp xếp lại tổ chức, bộ máy.

Điểm đặc biệt của kỳ bầu cử này là việc rút ngắn nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đây là chủ trương tất yếu khách quan nhằm kiện toàn nhân sự bộ máy Nhà nước, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông để triển khai ngay Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ các cấp. Trong bối cảnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số đã trở thành giải pháp then chốt để hiện đại hóa quy trình và đảm bảo

tính an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử.

Cơ sở pháp lý và định hướng sử dụng dữ liệu số. Để lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử, Đảng và Chính phủ đã ban hành các văn bản chỉ đạo mang tính chiến lược như:

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Đặt nền móng lãnh đạo, yêu cầu các cấp ủy Đảng chuẩn bị đầy đủ điều kiện để cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật và là "Ngày hội của toàn dân".

- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Cụ thể hóa việc tổ chức bầu cử, trong đó yêu cầu nổi bật là sử dụng tối ưu dữ liệu dân cư quốc gia phục vụ cho

việc xây dựng danh sách cử tri và theo dõi tiến độ bầu cử.

- Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 9/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Bổ sung các quan điểm mới về công tác cán bộ, đặc biệt là các tiêu chuẩn nhân sự trong thời đại số.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo tại các văn bản này cho thấy một bước dịch chuyển mạnh mẽ từ phương thức quản lý hành chính truyền thống sang quản lý dựa trên dữ liệu số.

Về khai thác dữ liệu dân cư trong quy trình bầu cử: Từ dữ liệu đến lá phiếu. Việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư và ứng dụng VNeID được triển khai xuyên suốt toàn bộ quá trình bầu cử với các nhiệm vụ cụ thể:

Thứ nhất, lập danh sách cử tri và phát hành thẻ cử tri. Đây được xác định là khâu quan trọng nhất để đảm bảo quyền

lợi của công dân. Bộ Công an chủ trì, chỉ đạo Công an các cấp cung cấp dữ liệu dân cư cho Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Nội vụ và Ủy ban bầu cử các cấp. Việc khai thác dữ liệu tập trung giúp:

- Tổng hợp và thống kê số liệu dân số chính xác đến từng đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã.

- Xác định chính xác thông tin cử tri, bảo đảm cử tri đủ điều kiện tham gia bầu cử theo quy định (đến 15/3/2026, cử tri đủ 18 tuổi trở lên).

- Loại bỏ tình trạng trùng lặp thông tin hoặc bỏ sót cử tri, đảm bảo tính công bằng và chính xác cao nhất.

- Hướng dẫn cử tri khai thác ứng dụng định danh điện tử (VNelD) để tra cứu thông tin và phục vụ việc in thẻ cử tri.

Thứ hai, quản lý hành chính và theo dõi tiến độ. Dữ liệu quốc gia về dân cư hỗ trợ các cơ quan quản lý cập nhật và theo dõi tiến độ chuẩn bị, tổ chức bầu cử tại địa phương một cách trực quan, kịp thời.

Về những hoạt động đã triển khai tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. Để triển khai các nhiệm vụ Bộ Công an giao tại tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6183/KH-CAT-PC06 ngày 12/12/2025 về việc triển khai phần mềm Quản lý cử tri. Kế hoạch này tập trung chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã thực hiện việc rà soát, cập nhật và quản lý dữ liệu cử tri trên nền tảng CSDLQG về dân cư, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ trực tiếp cho việc lập danh sách cử tri tại địa bàn.

Phần mềm Quản lý cử tri đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ phân chia, sắp xếp cử tri vào khu vực bỏ phiếu theo đúng

quy định pháp luật hiện hành về bầu cử; nhằm chuyển đổi phương thức quản lý, phân chia danh sách cử tri từ thủ công sang tự động hóa trên nền tảng công nghệ thông tin, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử. Tối ưu hóa thời gian thực hiện công tác phân chia, rà soát danh sách cử tri, giảm thiểu tối đa sai sót do lỗi con người, bảo đảm tính khách quan và minh bạch của dữ liệu. Giảm tải áp lực công việc, thời gian và chi phí in ấn, lưu trữ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng ngân sách nhà nước. Xây dựng một hệ thống dữ liệu an toàn, bảo mật, phục vụ hiệu quả cho công tác bầu cử và các hoạt động quản lý hành chính liên quan.

Về vai trò phối hợp giữa các Bộ, ngành trong bảo mật và hạ tầng. Sự thành công của việc khai thác dữ liệu đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều cơ quan:

- Bộ Công an: Cung cấp dữ liệu, hướng dẫn sử dụng VNelD và chủ trì phương án bảo vệ an ninh chính trị. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để phòng chống tấn công mạng, ngăn chặn các hành vi phát tán thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến bầu cử.

- Bộ Nội vụ: Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tiến độ bầu cử dựa trên dữ liệu từ các bộ ngành.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn tăng cường chuyển đổi số, bảo đảm hạ tầng số và an toàn thông tin liên lạc thông suốt, đặc biệt là thời điểm trước, trong và sau ngày bầu cử.

- Ủy ban nhân dân các cấp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm toàn diện tại địa phương về chuẩn bị cơ sở vật chất và triển khai khai thác dữ liệu dân cư trên địa bàn.

Ý nghĩa chiến lược: Hiện đại hóa và niềm tin Nhân dân

Việc khai thác tối ưu dữ liệu dân cư không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn mang ý nghĩa chiến lược sâu sắc:

- Tiết kiệm nguồn lực: Giảm thiểu đáng kể chi phí và thời gian so với việc lập danh sách cử tri thủ công bằng giấy tờ.

- Nâng cao niềm tin: Việc công khai, minh bạch dữ liệu giúp cử tri thấy rõ sự chuyên nghiệp và công bằng trong tổ chức, từ đó tự giác tham gia bầu cử.

Công tác khai thác, sử dụng CSDLQG về dân cư và ứng dụng VNelD trong kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 là một yêu cầu tất yếu khách quan, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng một nền dân chủ hiện đại và minh bạch. Đây chính là bước đệm quan trọng để đưa công tác bầu cử tiến vào kỷ nguyên số, nơi công nghệ phục vụ tối đa cho lợi ích của nhân dân.

Việc sử dụng CSDLQG về dân cư vào bầu cử giống như việc chuyển từ một hệ thống quản lý sổ sách giấy tờ công kênh, dễ nhầm lẫn sang một “bộ não điện tử” thông minh. Bộ não này không chỉ nhớ mặt, nhớ tên từng cử tri mà còn biết rõ vị trí của họ ở đâu, đảm bảo mỗi người đều có một tấm vé mời duy nhất và chính xác nhất để tham gia vào ngày vui chung của đất nước, không một ai bị nhầm lẫn hay bỏ sót □

Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong công tác bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Quảng Trị: GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN

■ TỪ CÔNG NGHĨA HẠNH

Phòng Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng tới cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, tỉnh Quảng Trị xác định chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch và thuận tiện trong toàn bộ quá trình tổ chức bầu cử. Việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác bầu cử vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vừa phù hợp với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng Chính phủ số, xã hội số và công dân số trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 03/12/2025 của Ủy ban Bầu cử tỉnh Quảng Trị, ngành Khoa học và Công nghệ đã và đang phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp về hạ tầng số, nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm việc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ bầu cử của công

dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Một trong những điểm đổi mới nổi bật của kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 là việc khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ. Nếu như ở các nhiệm kỳ trước, công tác lập, rà soát và niêm yết danh sách cử tri chủ yếu thực hiện thủ công, dễ phát sinh sai sót, trùng lặp do biến động dân cư, thì nay việc đối khớp, xác thực thông tin cử tri trên nền tảng dữ liệu dân cư đã giúp nâng cao độ chính xác và kịp thời của danh sách cử tri ngay từ khâu đầu vào.

Trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn, các địa phương trong tỉnh đang tích cực rà soát, làm sạch dữ liệu cử tri thông qua việc đối chiếu thông tin cư trú với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đặc biệt, ứng dụng định danh điện tử VNeID được xác định là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho người dân trong việc thực hiện quyền bầu cử. Với tài khoản VNeID mức độ 2, cử tri có thể chủ động kiểm tra thông tin cá nhân, nơi bỏ phiếu, đồng thời kịp thời phản ánh, kiến nghị điều chỉnh các thông tin

chưa chính xác mà không phụ thuộc vào thời gian, địa điểm như trước đây. Đây là bước tiến quan trọng trong việc mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân trên môi trường số, đồng thời góp phần giảm tải áp lực cho chính quyền cơ sở.

Bên cạnh yếu tố công nghệ, con người vẫn đóng vai trò then chốt trong quá trình chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ làm công tác bầu cử ở cơ sở được chú trọng tập huấn, nâng cao kỹ năng số, từng bước làm chủ các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ và ứng dụng định danh điện tử. Việc nâng cao năng lực số cho cán bộ không chỉ giúp hạn chế sai sót trong quá trình tổ chức bầu cử mà còn góp phần hình thành phong cách làm việc khoa học, hiện đại, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Nhằm đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri tiếp cận thông tin về bầu cử, Sở Khoa học và Công nghệ khuyến nghị, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai giải pháp số hóa thông tin tại khu

vực bỏ phiếu thông qua mã QR (QR Code).

Theo đó, bên cạnh việc niêm yết danh sách người ứng cử bằng văn bản giấy theo quy định của pháp luật, các Tổ bầu cử có thể tạo và dán kèm mã QR tại điểm bỏ phiếu. Khi quét mã bằng thiết bị thông minh, cử tri sẽ được dẫn tới trang thông tin điện tử tích hợp đầy đủ tiểu sử tóm tắt, quá trình công tác và chương trình hành động của người ứng cử dưới dạng văn bản, hình ảnh hoặc video. Giải pháp này không chỉ góp phần tiết kiệm chi phí in ấn, hạn chế tình trạng tập trung đông người tại bảng niêm yết mà còn giúp cử tri, nhất là cử tri trẻ, tiếp cận thông tin một cách trực quan, sinh động và đầy đủ hơn trước khi đưa ra lựa chọn của mình.

Ngoài ra, mã QR còn có thể được tích hợp các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử như quyền và nghĩa vụ của cử tri, trình tự, thủ tục bỏ phiếu, các hành vi bị nghiêm cấm trong bầu cử. Qua đó, công nghệ số trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức pháp lý và trách nhiệm công dân trong quá trình tham gia bầu cử.

Công tác tổ chức bầu cử đòi hỏi sự chỉ đạo, điều hành xuyên suốt, kịp thời và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Để đáp ứng yêu cầu này, tỉnh Quảng Trị chú trọng khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành cùng hệ thống thư điện tử công

vụ được sử dụng rộng rãi để trao đổi văn bản điện tử có ký số, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, bảo đảm thông tin chỉ đạo được truyền tải nhanh chóng, chính xác.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị tập huấn nghiệp vụ bầu cử theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp – trực tuyến đã phát huy hiệu quả rõ rệt, đặc biệt đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Các kênh trao đổi thông tin nhanh trên nền tảng số giúp Ban Chỉ đạo, Ủy ban Bầu cử các cấp kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đồng thời tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

Đối với các khu vực còn nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội, việc ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành bầu cử đã góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận thông tin, bảo đảm mọi cử tri đều được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cần thiết, không để ai bị bỏ lại phía sau trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

Song song với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được xác định là yêu cầu bắt buộc và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các hệ thống thông tin, thiết bị phục vụ nhập liệu, tổng hợp và báo cáo kết quả bầu cử được rà soát, kiểm tra, cài đặt đầy đủ các giải pháp bảo mật cần thiết; đồng thời thực hiện nghiêm túc quy trình sao lưu dữ liệu, kiểm soát chặt chẽ việc kết nối và sử dụng thiết bị lưu trữ ngoài.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin, sẵn sàng phương án ứng phó với các sự cố kỹ thuật hoặc nguy cơ tấn công mạng. Việc bảo đảm an toàn tuyệt đối cho dữ liệu bầu cử không chỉ nhằm bảo vệ hệ thống thông tin mà còn góp phần giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với tính khách quan, minh bạch của kết quả bầu cử.

Có thể khẳng định, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Quảng Trị không chỉ mang ý nghĩa đổi mới về mặt kỹ thuật, mà còn thể hiện quyết tâm cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia, thụ hưởng các tiện ích số trong lĩnh vực bầu cử.

Chuyển đổi số trong công tác bầu cử không chỉ phục vụ cho một nhiệm kỳ cụ thể, mà còn là bước đi quan trọng hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm, góp phần củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy sự phát triển của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn mới □

NÂNG CAO TỶ LỆ VÀ CHẤT LƯỢNG NỮ ỨNG CỬ VIÊN TRONG nhiệm kỳ 2026 - 2031

■ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò nòng cốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, công tác cán bộ nữ và việc tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị ngày càng được quan tâm, chú trọng.

Với vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền Hội LHPN tỉnh trong thời gian qua cũng đã tích cực đóng góp ý kiến vào văn kiện đại hội Đảng, tham gia phản biện và giám sát việc thực hiện các văn bản QPPL có quy định liên quan đến phụ nữ, ... Hội đã tham mưu giới thiệu nguồn cán bộ nữ và phụ nữ ưu tú cho Đảng, lập danh sách cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn giới thiệu với Ban thường vụ cấp cơ sở, giới thiệu luân chuyển sang các cơ quan chưa có lãnh đạo nữ. Kịp thời phát hiện, báo cáo với Ủy ban MTTQ tỉnh giới thiệu cán bộ nữ có đủ tiêu chuẩn tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Công tác giới thiệu, bầu cử và trúng cử đại biểu nữ trong hệ thống cơ quan dân cử ở tỉnh Quảng Trị cũng đã có những bước tiến rõ rệt, góp phần nâng cao tỷ lệ nữ đại biểu tại các cơ quan dân cử và cơ quan lãnh đạo địa phương. Cụ thể: Nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ đại biểu Quốc hội 3/12 chiếm tỷ lệ 25%, nữ HĐND các cấp (cấp tỉnh: 20/100 chiếm tỷ lệ 20%, cấp huyện: 152/567 chiếm tỷ lệ 26,80%, cấp xã: 1.917/7.317 chiếm tỷ lệ 26,20%). Nhiệm kỳ 2021 - 2026, tỷ lệ nữ đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục được duy trì và tăng lên, thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng trong công tác giới thiệu và lựa chọn ứng cử viên nữ ngay từ đầu nhiệm kỳ; nhiều nữ đại biểu hiện giữ vai trò chủ chốt trong các Ban Đảng, HĐND và tham gia tích cực vào các phiên họp, tiếp xúc cử tri để phản ánh nguyện vọng của Nhân dân: nữ đại biểu Quốc hội 3/12 chiếm tỷ lệ 25%, nữ HĐND các cấp (cấp tỉnh: 26/100 chiếm tỷ lệ 26%, cấp huyện: 148/550 chiếm tỷ lệ 26,90%, cấp xã: 1.444/6.256 chiếm tỷ lệ 23,08%).

Mặc dù, tỷ lệ nữ tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từng bước được cải thiện. Nhiều nữ đại biểu đã khẳng định được bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri và Nhân dân; tham gia tích cực vào quá trình xây dựng chính sách, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, tỷ lệ nữ trúng cử vẫn chưa thực sự ổn định và đồng đều giữa các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở; số lượng nữ giữ các vị trí chủ chốt còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ nữ ứng cử viên tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn những khó khăn như: thiếu nguồn cán bộ nữ trẻ có triển vọng; một số chị em còn e ngại, thiếu tự tin khi tham gia ứng cử; áp lực từ gia đình và định kiến giới vẫn tồn tại; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ ở một số nơi chưa thực sự bài bản, dài hơi. Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước và của tỉnh Quảng Trị, việc nâng cao tỷ lệ và chất lượng nữ ứng cử viên trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 không chỉ là yêu cầu mang tính chỉ tiêu mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu bình đẳng giới, phát huy tiềm năng, trí tuệ của phụ nữ trong xây dựng và phát triển địa phương. Những tồn tại trên đặt ra yêu cầu cần có giải pháp đồng bộ, quyết liệt và mang tính chiến lược nhằm nâng cao cả về số lượng và chất lượng nữ ứng cử viên trong nhiệm kỳ tới. Việc nâng

cao tỷ lệ và chất lượng nữ ứng cử viên không chỉ nhằm thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ, mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trên nhiều phương diện.

Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Trị đã và đang chủ động triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm tạo nguồn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nữ ứng cử viên cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 với các hoạt động cụ thể như: Chỉ đạo các cấp Hội tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và các cơ quan dân cử; thông qua các buổi sinh hoạt chi hội, hội nghị chuyên đề, diễn đàn, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để từng bước thay đổi định kiến giới, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc giới thiệu, ủng hộ phụ nữ tham gia ứng cử; Hội chú trọng phát hiện, giới thiệu nguồn cán bộ nữ có triển vọng, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ ở cơ sở, phụ nữ tiêu biểu trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh để giới thiệu ứng cử; rà soát, lập danh sách nguồn được thực hiện gắn với quy hoạch cán bộ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển lâu dài; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nữ ứng cử viên cũng được quan tâm triển khai, nhiều lớp tập huấn về kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia hoạt động của cơ

quan dân cử, kỹ năng thuyết trình, tiếp xúc cử tri, xây dựng chương trình hành động đã được tổ chức, giúp chị em tự tin hơn khi tham gia ứng cử.

Nâng cao tỷ lệ và chất lượng nữ ứng cử viên không chỉ là nhiệm vụ riêng của Hội Phụ nữ mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, vì mục tiêu phát triển bền vững, bình đẳng và tiến bộ của phụ nữ, vì sự phát triển của quê hương Quảng Trị. Để đạt được mục tiêu đề ra, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và sự phối hợp của các ngành, đoàn thể: Cấp ủy, chính quyền các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ nữ; đưa chỉ tiêu tỷ lệ nữ tham gia ứng cử và trúng cử vào nghị quyết, chương trình công tác cụ thể. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ với các ban, ngành liên quan trong công tác quy hoạch, đào tạo, giới thiệu nhân sự nữ.

Hai là, chủ động tạo nguồn cán bộ nữ từ sớm, từ cơ sở: Việc phát hiện, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ cần được thực hiện sớm, có kế hoạch dài hạn, gắn với công tác quy hoạch cán bộ. Chú trọng phát hiện những phụ nữ có uy tín trong cộng đồng, cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ ứng cử viên. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi

dưỡng; chú trọng các kỹ năng thực tiễn như: kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tham gia xây dựng chính sách; kỹ năng tranh luận, phản biện xã hội; kỹ năng tiếp xúc cử tri và xử lý tình huống. Qua đó giúp nữ ứng cử viên nâng cao bản lĩnh, tự tin, sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ khi trúng cử.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội: Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về vai trò của phụ nữ trong hệ thống chính trị; nêu gương những nữ đại biểu tiêu biểu, những mô hình hay, cách làm hiệu quả. Đồng thời, vận động gia đình, cộng đồng chia sẻ, ủng hộ để phụ nữ yên tâm tham gia ứng cử và công tác xã hội.

Năm là, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Hội Phụ nữ: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp cần tích cực tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về tỷ lệ nữ trong danh sách ứng cử; kịp thời kiến nghị, đề xuất nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ trong quá trình hiệp thương, giới thiệu nhân sự.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQVN tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ, tin tưởng rằng nhiệm kỳ 2026 - 2031, tỷ lệ và chất lượng nữ ứng cử viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục được nâng lên, góp phần xây dựng đội ngũ đại biểu dân cử đủ tâm, đủ tầm, đại diện xứng đáng cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân □

Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bầu cử cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

■ TỈNH ĐOÀN QUẢNG TRỊ



Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu cử luôn được xác định là sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Đối với thanh niên - lực lượng xã hội đông đảo, năng động và giữ vai trò xung kích - công tác tuyên truyền bầu cử không chỉ nhằm cung cấp thông tin mà còn góp phần bồi đắp ý thức chính trị, trách nhiệm công dân và niềm tin của thế hệ trẻ vào Đảng, Nhà nước và chế độ. Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, thời gian qua, các cấp bộ Đoàn đã triển khai nhiều cách làm sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lý và xu hướng

tiếp nhận thông tin của thanh niên, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Một trong những điểm nổi bật trong công tác tuyên truyền bầu cử cho đoàn viên, thanh niên là việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và mạng xã hội. Nhận thức rõ đoàn viên, thanh niên là nhóm đối tượng thường xuyên sử dụng các nền tảng số, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã chủ động khai thác hiệu quả fanpage, nhóm cộng đồng, kênh truyền thông trực tuyến để truyền tải thông tin về bầu cử. Những nội dung tuyên truyền được thể hiện dưới hình thức video ngắn, infographic, hình ảnh trực quan, ngôn ngữ

gần gũi, dễ hiểu, qua đó giúp các quy định pháp luật về bầu cử, quyền và nghĩa vụ của cử tri trẻ được lan tỏa nhanh chóng và sinh động hơn.

Đặc biệt, ngay từ tháng 6/2025, các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh đã tích cực hưởng ứng cuộc thi trắc nghiệm tương tác trực tuyến "Tìm hiểu 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam". Đây là hoạt động do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội tổ chức. Trải qua 6 tháng với 2 chặng thi liên tục, cuộc thi đã thu hút sự tham gia của hơn 2,1 triệu thí sinh trong cả nước, với gần 7,4 triệu lượt

thi. Trong đó, tỉnh Quảng Trị có gần 22 ngàn lượt thí sinh tham gia. Cuộc thi trực tuyến đã giúp đoàn viên thanh niên hiểu rõ hơn ý nghĩa lịch sử của ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam và chặng đường 80 năm Quốc hội Việt Nam. Cuộc thi cũng tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc thừa kế và phát huy tinh thần ngày tổng tuyển cử, góp phần xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tại lễ tổng kết cuộc thi, tỉnh Quảng Trị vinh dự có thí sinh Đặng Thị Trang, đoàn viên Chi đoàn Trường THCS Quảng Thọ, phường Bắc Gianh được ban tổ chức khen thưởng vì xuất sắc đạt giải nhất tuần 6 của chặng 2.

Bên cạnh tuyên truyền trên không gian mạng, các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, gắn với trải nghiệm thực tiễn tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ. Nhiều cơ sở Đoàn đã lồng ghép các nội dung tìm hiểu về bầu cử, diễn đàn thanh niên với chủ đề quyền và trách nhiệm công dân trong các buổi sinh hoạt chi đoàn. Thông qua những hoạt động này, kiến thức chính trị - pháp luật vốn được xem là khô khan đã được truyền tải một cách sinh động, gần gũi, giúp thanh niên dễ tiếp thu và ghi nhớ. Trong thời gian tới, các cấp bộ Đoàn cũng sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổ chức các buổi livestream, tọa đàm với sự tham gia của cán bộ Đoàn, chuyên gia pháp luật, tạo không gian tương tác hai chiều, giúp thanh niên chủ động tìm hiểu, đặt câu hỏi và trao đổi quan điểm. Những

bản khoản, thách thức của thanh niên liên quan đến quyền bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu, quy trình tổ chức bầu cử đã được giải đáp kịp thời, góp phần củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Khi được tham gia trao đổi, chia sẻ và bày tỏ quan điểm, thanh niên không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn trở thành chủ thể tích cực trong quá trình tuyên truyền, vận động.

Việc kết hợp hài hòa giữa hình thức tuyên truyền truyền thống và hiện đại cũng là một điểm nhấn trong cách làm tuổi trẻ Quảng Trị. Bên cạnh hệ thống pano, băng rôn, khẩu hiệu được bố trí tại các tuyến đường, trường học, cơ sở Đoàn, nội dung tuyên truyền còn được lồng ghép linh hoạt trong các phong trào thi đua yêu nước, các chiến dịch thanh niên tình nguyện, hoạt động văn hóa - xã hội. Cách làm này vừa bảo đảm tính trang trọng, đúng định hướng chính trị, vừa tạo sự lan tỏa tự nhiên trong đời sống sinh hoạt hằng ngày của thanh niên, góp phần hình thành nhận thức bền vững về ý nghĩa của bầu cử.

Thực tiễn cho thấy, những cách làm linh hoạt, sáng tạo trong công tác tuyên truyền bầu cử cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng



Đoàn viên Đặng Thị Trang (thứ 4, từ trái sang), Chi đoàn Trường THCS Quảng Thọ, phường Bắc Gianh đạt giải nhất tuần 6 Cuộc thi “Tìm hiểu 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam”

Tri đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân và tinh thần tham gia bầu cử của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, để công tác này đạt hiệu quả bền vững hơn, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chuyên sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng thanh niên; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong việc bồi dưỡng, hình thành đội ngũ đoàn viên nòng cốt làm công tác truyền thông chính sách.

Bầu cử không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm thiêng liêng của mỗi công dân. Khi đoàn viên, thanh niên được trang bị đầy đủ kiến thức, được tạo điều kiện tham gia và thể hiện tiếng nói của mình, ngày bầu cử sẽ thực sự trở thành ngày hội lớn, nơi ý chí, niềm tin và khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ Quảng Trị được lan tỏa mạnh mẽ, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển □

XỬ LÝ VI PHẠM TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

■ NHẬT VŨ

Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là một trong những sự kiện chính trị - pháp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri trực tiếp thể hiện quyền làm chủ, lựa chọn những người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và uy tín để đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước. Kết quả bầu cử không chỉ quyết định chất lượng hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong cả nhiệm kỳ mà còn tác động sâu rộng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước, đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, yêu cầu đặt ra đối với công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng cao. Cuộc bầu cử không chỉ dừng lại ở việc tổ chức đúng quy trình, đúng thời gian mà còn phải bảo đảm thực chất, dân chủ, công khai, minh bạch, phản ánh trung thực ý chí và nguyện vọng của cử tri. Chính vì vậy, việc giữ gìn kỷ cương, trật tự pháp luật trong bầu cử trở thành yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đến thành công của cuộc bầu cử.

Thực tiễn tổ chức bầu cử ở nước ta cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, từ khâu hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách cử tri, vận động bầu cử cho đến việc tổ chức bỏ phiếu, kiểm phiếu và xác nhận kết quả bầu cử. Những hành vi vi phạm, dù xảy ra ở bất kỳ khâu nào, nếu không được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đều có thể làm ảnh hưởng đến tính dân chủ, công bằng của cuộc bầu cử, thậm chí làm sai lệch kết quả bầu cử, gây bức xúc và làm suy giảm niềm tin trong Nhân dân.

Để cuộc bầu cử thực sự dân chủ, công bằng, đúng pháp luật, việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có vai trò hết sức quan trọng. Xử lý vi phạm trong bầu cử không chỉ là biện pháp bảo đảm kỷ cương pháp luật mà còn là yếu tố then chốt nhằm giữ vững tính công khai, minh bạch, bình đẳng trong bầu cử. Thông qua việc xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử đã bảo vệ quyền bầu cử, ứng cử của công dân - một trong những quyền chính trị cơ bản được Hiến pháp ghi nhận.

1. Các hành vi vi phạm trong bầu cử, ứng cử

Tại Điều 95 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân của Quốc hội quy định *“Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử của công dân; vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về bầu cử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự”*. Theo quy định nêu trên thì

các hành vi vi phạm pháp luật trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có thể phát sinh ở tất cả các giai đoạn của quá trình bầu cử. Các hành vi vi phạm như dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử của công dân; vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về bầu cử.

2. Các hành vi vi phạm cụ thể và hình thức xử lý

*** Về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, đại biểu**

- Tại Điều 12 Nghị định 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức thì cán bộ có hành vi vi phạm quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan thì bị bãi nhiệm. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bãi nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức thì công chức vi phạm quy định của Luật này và các quy định

khác của pháp luật có liên quan (bao gồm cả pháp luật về bầu cử) thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật: Khiển trách; cảnh cáo; cách chức (áp dụng đối với công chức lãnh đạo, quản lý); buộc thôi việc.

*** Về truy cứu trách nhiệm hình sự**

Theo quy định tại Điều 160 Bộ Luật Hình sự thì người nào lừa gạt, mua chuộc, cưỡng ép hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền bầu cử, quyền ứng cử thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm. Trường hợp phạm tội có tổ chức, lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dẫn đến hoãn ngày bầu cử thì bị phạt tù từ 01 năm đến 02 năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Đồng thời, tại Điều 161 Bộ Luật Hình sự quy định, người có trách nhiệm trong việc tổ chức, giám sát bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Trường hợp phạm tội có tổ chức hoặc dẫn đến phải tổ chức lại việc bầu cử thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm. Ngoài ra,

người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

*** Về xử lý đối với Đảng viên**

Theo quy định tại Điều 27 Quy định 69-QĐ/TW ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm thì:

- Đảng viên được phân công nhiệm vụ tổ chức, thực hiện bầu cử nhưng thiếu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, xem xét hồ sơ ứng cử; thực hiện không đúng, không đầy đủ nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, thủ tục về bầu cử; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình về bầu cử theo quy định của pháp luật hoặc có hành vi làm mất an ninh trật tự nơi bầu cử gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

- Trường hợp đã bị kỷ luật theo khoản 1 Điều 27 Quy định 69-QĐ/TW mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn can thiệp, tác động, gây áp lực đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để đề cử người thân của mình vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tự ứng cử, nhận đề cử và đề

cử các chức danh của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép; có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt nhân sự nhưng đưa người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; không trung thực trong kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử; có hành vi gian dối trong thực hiện các quy định về bầu cử; mua chuộc, xúi giục, cưỡng ép hoặc vận động bầu cử trái quy định; không trung thực trong việc kê khai, nhận xét, xác nhận hoặc thẩm định hồ sơ, lý lịch, tài sản, thu nhập của người ứng cử theo quy định bầu cử; không chấp hành giới thiệu của tổ chức đảng để ứng cử, đề cử vào các chức danh của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ).

- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Quy định 69-QĐ/TW gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp: Tổ chức thực hiện việc giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu cử hoặc làm sai lệch kết quả bầu cử; đe dọa,

cản trở người khác thực hiện quyền ứng cử, đề cử, bầu cử; có hành vi, việc làm phá hoại bầu cử; tổ chức lực lượng, có tính chất phe nhóm, dòng họ để vận động người tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử trái quy định vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND diễn ra dân chủ, theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về bầu cử; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia công tác bầu cử; tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm ngay từ cơ sở.

Việc xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong bầu cử không chỉ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri mà còn khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm để mỗi lá phiếu của cử tri thực sự có giá trị trong công tác bầu cử, góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả □

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BẦU CỬ CỦA CÔNG DÂN

■ THU HƯƠNG

Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được ấn định là Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026 trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội; đồng thời tích cực triển khai việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong ngày trọng đại này của đất nước, tất cả các cử tri có đủ điều kiện theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân đều có quyền được bầu cử. Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng.

Điều 27 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã quy định: công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử. Trên cơ sở đó, Điều 2 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Nhân dân quy định: tính đến ngày bầu cử được công bố (tức trước ngày 15/3/2026), công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử.

Như vậy, quyền bầu cử là quyền đã được Hiến pháp, pháp luật quy định nhằm đảm bảo cho mọi công dân (phải

đủ 18 tuổi trở lên) có đủ điều kiện để lựa chọn đại biểu đại diện cho lợi ích, nguyện vọng của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Điều này, không phải chỉ đến Hiến pháp 2013 mới quy định, mà Hiến pháp 1946 – bản Hiến pháp đầu tiên cũng đã ghi nhận quyền này của công dân tại Điều 18: “Tất cả công dân Việt Nam, từ 18 tuổi, không phân biệt gái trai, đều có quyền bầu cử trừ những người mất trí và những người mất công quyền”.

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thông qua việc Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Nhân dân có quyền lựa chọn để ủy quyền cho những người thực sự tiêu biểu thay cho mình thực hiện quyền lực của mình. Có nghĩa rằng, bầu cử thực chất cũng là sự thực hiện quyền lực của Nhân dân (Nhân dân ủy quyền cho nhà nước thực hiện). Khi mà Nhân dân đã ủy quyền thì Nhân dân có quyền giám sát, theo dõi và kiểm soát.

Khoản 1 Điều 7 Hiến pháp 2013 quy định: “Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Nguyên tắc phổ thông là thể hiện tính toàn diện, rộng rãi. Nguyên tắc bình đẳng là mọi công dân đều có quyền

như nhau khi tham gia bầu cử; không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp hay nơi cư trú. Nguyên tắc trực tiếp là việc cử tri trực tiếp lựa chọn, trực tiếp bỏ lá phiếu của mình cho người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực nhà nước mà không qua bất cứ khâu trung gian nào. Nguyên tắc bỏ phiếu kín là việc cử tri có quyền tự do lựa chọn, lựa chọn ai thì chỉ mình cử tri mới biết. Nhà nước phải tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cử tri tự tay mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử. Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

Quyền bầu cử của công dân không chỉ giới hạn với việc bỏ những lá phiếu của mình để lựa chọn những người tiêu

biểu mà còn có một số quyền khác theo quy định của pháp luật. Đó là quyền khiếu nại về danh sách cử tri; quyền khiếu nại, tố cáo về người ứng cử; quyền khiếu nại, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử và khiếu nại về kiểm phiếu và kết quả bầu cử.

Do vậy, tất cả những quy định trên cho chúng ta thấy rằng quyền bầu cử của công dân được đảm bảo tối đa, thể hiện tính dân chủ cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì công dân cũng có thể bị hạn chế quyền bầu cử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân thì: “Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri”. Quyền bầu cử của những người này sẽ được khôi phục nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ họ được trả lại tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri theo quy định.

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho

mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. Nghĩa vụ đó trước hết là công dân phải thực hiện cho đúng các quyền mà Nhà nước ghi nhận. Theo đó, cử tri phải thể hiện trách nhiệm, tự mình lựa chọn những người thực sự tiêu biểu; không vì vụ lợi hay lợi ích vật chất nào khác để bỏ phiếu mà không theo ý chí, nguyện vọng của mình. Đó cũng là việc cử tri không được lợi dụng quyền bầu cử để kích động, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật. Đó còn là việc cử tri phải có trách nhiệm tham gia bỏ phiếu đầy đủ; phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 69 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân...

Bầu cử là một trong những quyền và nghĩa vụ rất quan trọng của công dân đã được Hiến pháp và pháp luật quy định. Nói rất quan trọng là bởi, khi thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử là công dân đã trực tiếp lựa chọn cho đất nước những người đủ đức, đủ tài đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước, góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội, hướng đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” □

Đoàn viên, thanh niên Chi đoàn cơ sở Sở Tư pháp TIÊN PHONG LAN TỎA TINH THẦN TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG BẦU CỬ

■ CHI ĐOÀN SỞ TƯ PHÁP

Nghị quyết 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội khóa XV về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã ấn định chọn Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là **Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026.**

Ngày 15/03/2026 được xem là ngày hội lớn của cử tri cả nước. Đây là ngày mỗi cử tri cầm trên tay lá phiếu của mình để lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu, đủ đức, đủ

tài, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, trở thành đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, thay mặt Nhân dân quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và địa phương. Thông qua việc trực tiếp đi bầu cử, cử tri thực hiện quyền làm chủ của mình, góp phần quyết định việc hình thành bộ máy nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của ngày bầu cử, đoàn viên, thanh

niên Chi đoàn cơ sở Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình vừa là một cử tri gương mẫu, vừa là lực lượng xung kích, tiên phong trong việc lan tỏa tinh thần trách nhiệm của công dân trong thực hiện bầu cử. Với tinh thần đó, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn luôn chủ động tìm hiểu các quy định của pháp luật về bầu cử, cụ thể như: các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cử tri, nguyên tắc bỏ phiếu trong bầu cử, quy trình bầu cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp... Nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, chủ động sắp xếp thời gian để tham gia

bầu cử sớm, đúng giờ, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bầu cử, thực hiện đầy đủ, đúng trình tự các bước theo quy định.

Bên cạnh việc trực tiếp tham gia bầu cử đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định, với lợi thế là lực lượng trẻ được đào tạo, công tác trong lĩnh vực pháp luật, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn cơ sở Sở Tư pháp đã phát huy tốt vai trò “cầu nối pháp luật” giữa cơ quan nhà nước và Nhân dân trong công tác bầu cử, đoàn viên, thanh niên còn tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình, bạn bè và Nhân dân nơi cư trú nâng cao ý thức, trách nhiệm khi tham gia bầu cử, nhất là cử tri lần đầu tham gia bầu cử, cử tri cao tuổi, để họ hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tham gia bầu cử với tâm thế tự giác, trách nhiệm; kịp thời giải thích, làm rõ những thắc mắc liên quan đến quyền, nghĩa vụ của cử tri, không để tình trạng tâm lý thờ ơ, chủ quan hoặc hiểu sai về công tác bầu cử, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn cơ sở Sở Tư pháp đã chủ động đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng linh hoạt, đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng, kết hợp hài hòa giữa

tuyên truyền trực tiếp thông qua sinh hoạt Chi đoàn, trao đổi, đối thoại tại cơ sở với việc đăng tải, chia sẻ thông tin chính thống lên Trang thông tin của Chi đoàn trên nền tảng mạng xã hội. Hình thức thể hiện đa dạng, dễ tiếp cận như: infographic, video ngắn, bài viết hỏi - đáp, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, khơi dậy tinh thần tự giác, chủ động tham gia bầu cử của mỗi cử tri; đồng thời khẳng định việc tham gia bầu cử không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội.

Song song với công tác tuyên truyền, đoàn viên, thanh niên luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động theo dõi, kịp thời phát hiện, nhận diện và phản ánh những thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc, bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân về công tác bầu cử. Trên nền tảng hiểu biết pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn viên, thanh niên tích cực chia sẻ các nguồn thông tin chính thống, đồng thời giải thích rõ ràng, thuyết phục về ý nghĩa, mục đích, nguyên tắc, quy trình và các quy định của pháp luật về bầu cử. Qua đó, góp phần định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của tuổi trẻ trong bảo vệ nền

tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trước ngày bầu cử. Đội ngũ thanh niên cũng sẵn sàng tham gia hỗ trợ công tác bầu cử tại cơ sở theo sự phân công, điều động của Đoàn cấp trên, hướng dẫn, hỗ trợ người thân, gia đình và Nhân dân thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình bỏ phiếu; nghiêm túc chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong bầu cử; góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ và đúng pháp luật.

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do thanh niên”, tinh thần xung kích và sự tham gia tích cực của đoàn viên, thanh niên Chi đoàn cơ sở Sở Tư pháp trong công tác bầu cử chính là minh chứng sinh động cho vai trò của thế hệ trẻ trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước. Những hành động cụ thể, thiết thực của tuổi trẻ không chỉ góp phần vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, mà còn thể hiện bản lĩnh chính trị, khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân □



Gửi trọn niềm tin

**Đi bầu cử, vui ngày hội non sông
Chọn người tài đức đảm việc chung
Thương dân ái quốc toàn tâm ý
Câu ca xưa “Chọn mặt gửi vàng!”**

**“Ôn cố tri tân” thưở cơ hàn
Kiếp tôi đòi nô lệ lầm than
Sống cơ cực chất công sưu thuế
Đời phu phen nước mất nhà tan**

**Mong sống bình yên dễ dàng đâu
Hướng chi mơ tới chuyện đi bầu
Nhờ theo cách mạng giành quyền sống
Độc lập tự do ánh vàng sao...**

**Dám hy sinh mới có được thanh bình
Có quyền dân chủ cử tri mình
Hân hoan phấn khởi đi bầu cử
Gửi vào lá phiếu trọn niềm tin...**

01/2026
NGUYỄN TIẾN NÊN





Lá phiếu tình yêu

**Mùa Xuân này con viết dòng cảm xúc
Về Đảng quang vinh, về Tổ quốc tuyệt vời
Khắp đất nước tung bừng mở hội
Tìm hiền tài lo quốc kế dân sinh**

**Phấn chấn lòng dân son sắt niềm tin
Đưa nước Việt lên phồn vinh hạnh phúc
Hai mốt tuổi Bác bôn ba đất khách
Tìm tự do, lo cơm áo cho dân**

**Noi tấm gương chí cả minh quân
Người đại biểu luôn trung thành gương mẫu**

**Nguyện vì dân quyết một lòng phấn đấu
Cho quê hương, cho Tổ quốc trường tồn**

**Học tập Người luôn toàn ý toàn tâm
Đâu dân đói vì thiên tai ngập úng
Đâu trẻ thiếu trường, đâu già thiếu thuốc...
Trăn trở đêm lòng người đại biểu nhân dân!**

**Cả nước vươn mình khai mở kỷ nguyên
Không chút đắn đo, chẳng chần chừ chờ đợi
Lịch sử đã sang trang, đây rồi vận hội
Gửi niềm tin vào lá phiếu của tình yêu!**

01-2026

NGUYỄN TIẾN NÊN



HỎI - ĐÁP VỀ BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026- 2031

Câu 1: Quyền bầu cử là gì? Quyền ứng cử là gì? Tại sao nói bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân?

Trả lời: Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật thực hiện quyền lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền bầu cử bao gồm việc giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu bầu cử để lựa chọn người đại diện cho mình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 27 của Hiến pháp năm 2013 và Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân vì:

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan

quyền lực nhà nước. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

Thông qua bầu cử, công dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước, góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội. Vì vậy, thực hiện bầu cử là trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

Câu 2: Quốc hội có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì?

Trả lời: Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội thì Quốc hội nước ta có 3 chức năng chính là: thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Theo quy định tại Điều 70 của Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật.

2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

5. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước.

6. Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn

nhệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

8. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

9. Quyết định thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật.

10. Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

11. Quyết định đại xá.

12. Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước.

13. Quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia.

14. Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, điều ước quốc tế về quyền con

người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội.

15. Quyết định trưng cầu ý dân.

Câu 3: Nhiệm kỳ của Quốc Hội, đại biểu Quốc hội có những quyền cơ bản nào?

Trả lời:

1. Nhiệm kỳ của Quốc Hội?

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 05 năm, kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa sau. Trong trường hợp đặc biệt, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành thì Quốc hội quyết định rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của mình theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá 12 tháng, trừ trường hợp có chiến tranh.

2. Đại biểu Quốc hội có những quyền cơ bản nào?

Đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Đại biểu Quốc hội được hỗ trợ trong việc xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do đại biểu Quốc hội trình theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội. Đại biểu Quốc hội không phải là thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có quyền đăng ký tham dự phiên họp do Hội đồng, Ủy ban tổ chức để thảo

luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu.

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức kỳ họp không thường lệ, phiên họp kín của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, có quyền tham gia ý kiến vào các vấn đề quản lý nhà nước, vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Câu 4: Hội đồng nhân dân giữ vị trí, vai trò như thế nào ở địa phương? Nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp được quy định như thế nào? Trách nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời: Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới. Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trách nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ

họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

Sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

Câu 5: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Số lượng, cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân được quy định như sau:

- Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội.

- Hội đồng nhân dân thành phố thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị.

- Hội đồng nhân dân cấp xã thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được thành lập Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

- Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân

dân khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Câu 6: Tổng số đại biểu Quốc hội khóa XIV được bầu là bao nhiêu người? Việc dự kiến cơ cấu thành phần những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV được quy định như thế nào?

Trả lời: Tại cuộc bầu cử lần này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã dự kiến tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI được bầu là 500 đại biểu. Điều 8 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Căn cứ vào dự kiến số lượng đại biểu Quốc hội được bầu, sau khi thống nhất ý kiến với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội để bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý của các tầng lớp nhân dân trong Quốc hội.

Thực hiện quy định nói trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết để dự kiến số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI.

Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại

biểu Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

Câu 7: Việc phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố do cơ quan nào dự kiến và theo căn cứ nào?

Trả lời: Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố. Việc phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố được xác định theo các căn cứ sau đây:

- Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 03 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;

- Số lượng đại biểu tiếp theo được tính theo số dân và đặc điểm của mỗi địa phương, bảo đảm tổng số đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là 500 người.

Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ đại biểu Quốc hội Trung ương hợp lý ở mỗi tỉnh, thành phố và quy định tại Nghị quyết dự kiến và phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI.

Câu 8: Nguyên tắc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?

Trả lời: Việc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo nguyên tắc:

- Tỉnh có từ 1.000.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.000.000 dân thì cứ thêm 70.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 85 đại biểu;

- Thành phố có từ 1.200.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.200.000 dân thì cứ thêm 75.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 85 đại biểu;

- Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh được bầu 125 đại biểu.

Theo quy định tại Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dân số của từng đơn vị hành chính để làm căn cứ xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu được xác định theo số liệu thống kê dân số tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Câu 9: Nguyên tắc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được quy định như thế nào?

Trả lời: Việc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo nguyên tắc:

- Xã ở miền núi, hải đảo có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

- Xã không thuộc trường hợp nêu trên có từ 10.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 10.000 dân đến 20.000 dân thì cứ thêm 2.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

- Phường thuộc tỉnh có từ 10.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 10.000 dân đến 20.000 dân thì cứ thêm 2.000 dân được

bầu thêm 01 đại biểu; có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

- Phường thuộc thành phố có từ 15.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 15.000 dân đến 45.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 45.000 dân thì cứ thêm 7.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

- Đặc khu có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu.

Theo quy định tại Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dân số của từng đơn vị hành chính để làm căn cứ xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu được xác định theo số liệu thống kê dân số tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Việc xác định xã ở miền núi, hải đảo để làm căn cứ xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu căn cứ vào văn bản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm xác định xã ở miền núi; Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm xác định xã ở hải đảo và công bố trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Câu 10: Việc ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử được tiến hành như thế nào?

Trả lời: Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội: Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.

Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố và được công bố chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2025 (80 ngày trước ngày bầu cử).

Đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: Theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2025 (80 ngày trước ngày bầu cử).

Câu 11. Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời: Tại khoản 4 Điều 10 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định:

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá 03 đại biểu.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá 05 đại biểu.

Câu 12: Khu vực bỏ phiếu là gì, việc xác định khu vực bỏ phiếu được tiến hành như thế nào?

Trả lời: Khu vực bỏ phiếu là phạm vi địa lý hành chính có số dân nhất định. Việc chia khu vực bỏ phiếu mang ý nghĩa kỹ thuật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử của mình. Chính vì vậy, khu vực bỏ phiếu có phạm vi hành chính nhỏ hơn đơn vị bầu cử và được xác định theo đơn vị bầu cử.

Theo quy định tại Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 cử tri đến 4.000 cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ 300 cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu. Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; đơn vị vũ trang nhân dân; cơ sở giáo dục bắt buộc, trại tạm giam có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng.

Việc xác định đơn vị vũ trang nhân dân là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban Chỉ huy đơn vị quyết định. Việc xác định các khu vực bỏ phiếu còn lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu.

Việc xác định khu vực bỏ

phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử. Việc phân chia khu vực bỏ phiếu và xác định khu vực bỏ phiếu được quy định cụ thể tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNelD) trong quá trình lập danh sách cử tri, in Thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 ban hành kèm theo Quyết định số 8202/ Đ-BCA-C06 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Câu 13: Thế nào là người được giới thiệu ứng cử và thế nào là người tự ứng cử?

Trả lời: Người được giới thiệu ứng cử là cán bộ, công chức, viên chức, quan lực lượng vũ trang hoặc người lao động tiêu biểu, xuất sắc đang công tác tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc thành viên tiêu biểu của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người của thôn, tổ dân phố bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và được các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc thôn, tổ dân phố (đối với ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã) lựa chọn theo thủ tục nhất định để giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và đã hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử theo đúng quy định của Luật Bầu cử đại biểu

Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Người tự ứng cử là người tự thấy mình có đủ tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội hay đủ tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, có nguyện vọng ứng cử đại biểu Quốc hội hoặc ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và đã hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử theo đúng quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Câu 14: Người ứng cử đại biểu phải đáp ứng các tiêu chuẩn nào?

Trả lời: Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương Theo quy định của các luật nói trên thì đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện

nhệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm;

- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội, hoạt động của Hội đồng nhân dân; Người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu;

(2) Có uy tín, năng lực trong thực hiện và tuyên truyền, vận động có hiệu quả quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

(3) Có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước;

(4) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn

đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch, không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... Không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi;

(5) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật khả thi, hiệu quả; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tại địa phương, đơn vị, nơi ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám hy sinh vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao;

(6) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. Không giới thiệu, đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết.

Cán bộ có vi phạm khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật

trong nhiệm kỳ 2021- 2026; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật thực hiện theo Kết luận số 165-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật.

Đối với những trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị, thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Quan tâm, giới thiệu chuyên gia đầu ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao; luật gia giỏi có uy tín, am hiểu sâu về pháp luật quốc tế; doanh nhân xuất sắc, tâm huyết với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân.

Ngoài các tiêu chuẩn chung nói trên, người được giới thiệu ứng cử để làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách còn cần đáp ứng thêm một số tiêu chuẩn cao hơn về trình độ chuyên môn, vị trí công tác đang đảm nhiệm, về tình hình sức khỏe và độ tuổi ứng cử, tái cử (nêu cụ thể tại Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương).

Câu 15: Người nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời: Những người không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân gồm có:

- Người chưa đủ 21 tuổi;
- Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- Người đang bị khởi tố bị can;
- Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án;
- Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích;
- Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, đặc khu.

Câu 16: Thế nào là có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam

Trả lời: Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định một trong các tiêu chuẩn đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là: “Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam”.

Theo đó, căn cứ vào Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2025, người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam được xác định theo các căn cứ quy định tại Chương II của Luật này. Người có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam phải là người không đồng thời có quốc tịch của một quốc gia khác. Về nguyên tắc, người đang có quốc tịch nước ngoài, người có nguyện vọng và đang thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch của quốc gia khác đều không đủ điều kiện để ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Do đó, trong phần khai về quốc tịch trong đơn ứng cử và các tài liệu khác trong hồ Sơ ứng cử, Hội đồng bầu cử quốc gia đã hướng dẫn người ứng cử cần ghi rõ: “Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác”.

Người ứng cử phải cam đoan về các nội dung mình đã khai. Nếu phát hiện thông tin không đúng sự thật, không như nội dung đã kê khai thì người ứng cử phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và tùy theo nội dung, mức độ vi phạm mà có thể bị loại khỏi danh sách người ứng cử; nếu đã trúng cử thì sẽ không được công nhận tư cách đại biểu hoặc bị bãi nhiệm đại biểu.

Câu 17: Một người có thể đồng thời ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ở nhiều cấp khác nhau được không?

Trả lời: Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở 02 cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu đã nộp hồ Sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp thêm hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở 01 cấp nữa.

Câu 18: Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể là thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử được không?

Trả lời: Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử hay khu vực bỏ phiếu nơi mình có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử; nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị mình ứng cử thì người ứng cử phải rút ra khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó kể từ

ngày được ghi tên vào danh sách chính thức những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử.

Câu 19: Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gồm những gì?

Trả lời: Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gồm:

- Đơn ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú;
- Tiểu sử tóm tắt;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử;
- Mỗi bộ hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

Ảnh chân dung của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ ứng cử. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBC của Hội đồng bầu cử quốc gia. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản thuộc hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

Phòng PBGDPL&TDTHPL